

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

*Trụ sở chính* Số 422, Quốc lộ 1A, Phường 2, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam.

*Điện thoại* (0299) 3822 354

*Website* www.ctdtst.vn

**2019**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**



# MỤC LỤC

1

03

**CHƯƠNG I**  
THÔNG TIN CHUNG

2

21

**CHƯƠNG II**  
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG  
TRONG NĂM 2019

3

43

**CHƯƠNG III**  
BÁO CÁO CỦA  
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

4

57

**CHƯƠNG IV**  
ĐÁNH GIÁ CỦA  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

5

63

**CHƯƠNG V**  
QUẢN TRỊ CÔNG TY

6

77

**CHƯƠNG VI**  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
KIỂM TOÁN NĂM 2019





## THÔNG TIN CHUNG

**Thông tin chung**

**Quá trình hình thành và phát triển**

**Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

**Sơ đồ tổ chức**

**Các giải thưởng tiêu biểu**

**Định hướng phát triển**

**Các rủi ro**





## Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng

<b>Tên giao dịch</b>	Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng
<b>Tên Tiếng Anh</b>	Soc Trang Public Works Joint Stock Company
<b>Tên viết tắt</b>	SPWC
<b>Giấy chứng nhận</b>	Số 2200177456 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp lần đầu ngày
<b>đăng ký doanh nghiệp</b>	07/07/2010, thay đổi lần thứ 3 ngày 08/01/2018



**Logo**



**Mã cổ phiếu**

USD

**Vốn điều lệ**

56.000.000.000 đồng

**Trụ sở chính**

Số 422, Quốc lộ 1A, Phường 2, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh  
Sóc Trăng, Việt Nam

**Điện thoại**

(0299) 3822 354

**Fax**

(0299) 3822 354

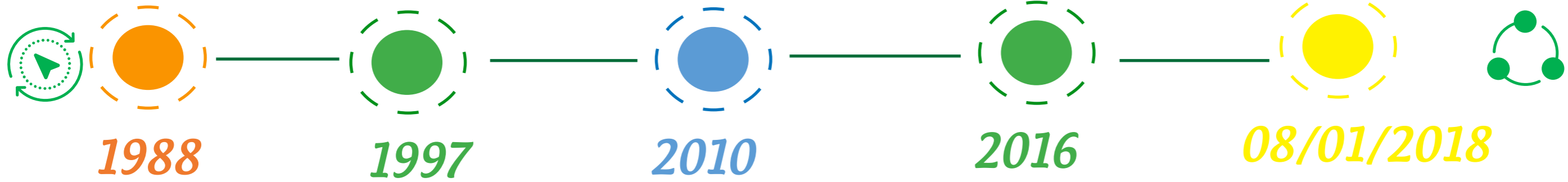
**Email**

admin@ctdst.vn

**Website**

www.ctdst.vn

## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



Tiền thân của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng là Công ty Quản lý Công trình Đô Thị xã Sóc Trăng được thành lập vào năm 1988 theo quyết định số 537/QĐ.UBT.88 ngày 15/12/1988.

Trên cơ sở củng cố và cơ cấu lại Công ty Quản lý Công trình Đô thị thị xã Sóc Trăng (đơn vị kinh tế sự nghiệp), đã thành lập Công ty Công trình Đô thị Sóc Trăng theo Quyết định số 166/QĐ-TCCB ngày 29/04/1997. Là Doanh Nghiệp hoạt động công ích ngành nghề kinh doanh chính là dịch vụ vệ sinh môi trường vệ sinh đường phố và thu gom rác thải; trồng cây, bảo dưỡng cây xanh bảo quản, xây dựng quản lý các công viên; quản lý và duy tu hệ thống thoát nước đô thị, lề đường; xây dựng và quản lý hệ thống chiếu sáng công cộng. Vốn điều lệ khi thành lập doanh nghiệp là 1.035.052.000 đồng.

Thực hiện phương án sắp xếp doanh nghiệp, Công ty được chuyển đổi thành Công ty TNHH Một thành viên Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng theo Quyết định số 274/QĐTC-CTUBND ngày 25/06/2010 của UBND tỉnh Sóc Trăng. Vốn điều lệ khi chuyển đổi là 17.186.000.000đ, được điều chỉnh tăng vốn theo Quyết định số 974/QĐHC-CTUBND ngày 10/9/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng phê duyệt vốn điều lệ của công ty là 58.505.000.000 đồng.

Công ty thực hiện Cổ phần hóa theo quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 15/01/2016 của UBND tỉnh Sóc Trăng, về việc thực hiện cổ phần hóa và thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng.

Công ty chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2200177456 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp lần đầu ngày 07/07/2010, thay đổi lần thứ 3 ngày 08/01/2018. Vốn điều lệ của Công ty khi hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần là 56.000.000.000 đồng.



**18/07/2018**

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có Công văn số 4408/UBCK-GSĐC chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng

**08/11/2018**

Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 97/2018/GCNCP-VSD và cấp mã chứng khoán cho Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng là USD.

**05/01/2019**

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ra Quyết định số 14/ QĐ-SGDHN chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.

**23/01/2019**

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội có thông báo số 82/ TB-SGDHN về giá tham chiếu và ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.

**09/07/2019**

Cửa hàng Xăng dầu Đô Thị thuộc sở hữu của Công ty chính thức được cấp phép đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu, đánh dấu chính thức Công ty tham gia vào lĩnh vực kinh doanh mới - bán lẻ xăng dầu.

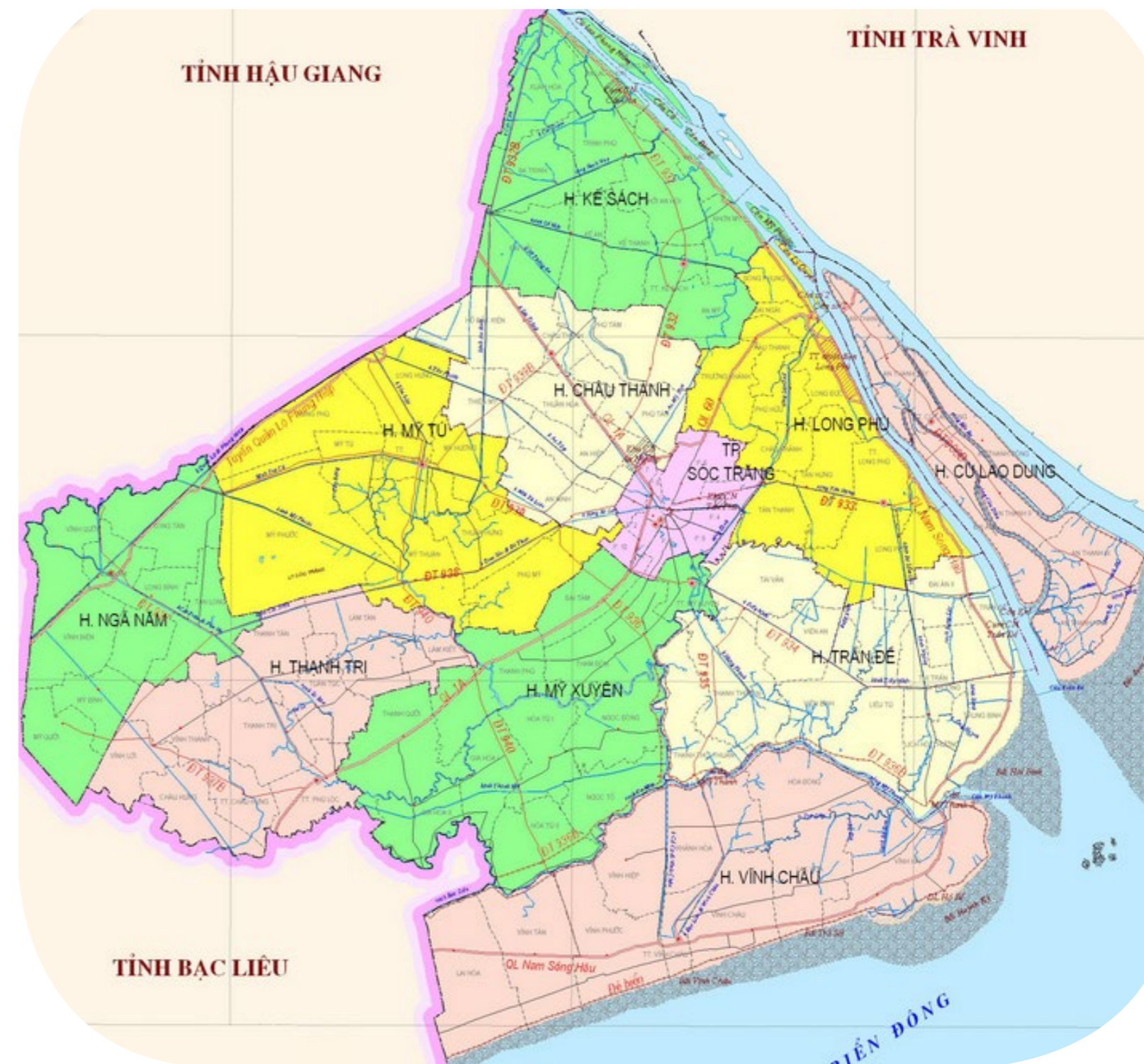




## ▶ NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

### NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- » Dịch vụ vệ sinh môi trường: thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn;
- » Quản lý, duy tu, bảo dưỡng vận hành hệ thống thoát nước;
- » Quản lý, chăm sóc cây xanh đường phố, cây kiểng trên dải phân cách, tiểu đảo vòng xuyên giao thông, công viên, hoa viên, quảng trường, tượng đài, hồ phun nước nghệ thuật;
- » Quản lý, duy tu, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, đèn trang trí;
- » Đầu tư, quản lý khai thác nghĩa trang, dịch vụ mai táng, xây mộ chí;
- » Tư vấn thiết kế và nhận thầu thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và dân dụng;
- » Mua bán hoa kiểng, các thiết bị vệ sinh;
- » Sản xuất và mua bán sản phẩm gạch tự chèn, chậu kiểng, các sản phẩm cơ khí;
- » Công ty tham gia vào lĩnh vực kinh doanh mới - bán lẻ xăng dầu;
- » Các ngành nghề khác theo quy định pháp luật.



### ĐỊA BÀN KINH DOANH

Hiện nay, Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng hoạt động chủ yếu trong các lĩnh vực dịch vụ công ích trên địa bàn thành phố Sóc Trăng và các huyện, thị thuộc tỉnh Sóc Trăng, ngoài ra Công ty còn có chức năng thực hiện hoạt động kinh doanh dịch vụ trong và ngoài tỉnh Sóc Trăng, tạo thêm nguồn thu để duy trì, phát triển doanh nghiệp.



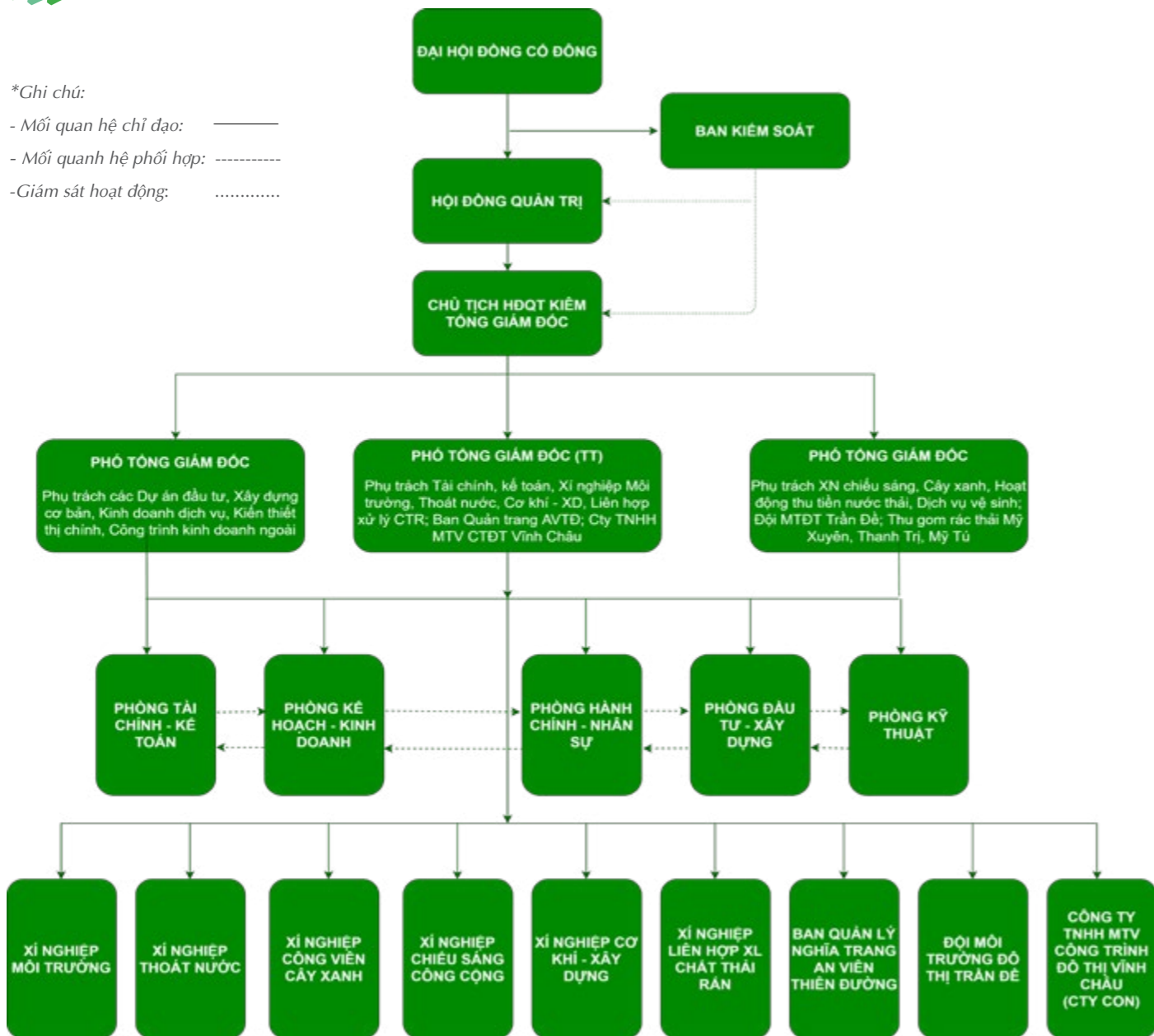
## SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

\*Ghi chú:

- Mối quan hệ chỉ đạo: ————

- Mối quan hệ phối hợp: - - - - -

- Giám sát hoạt động: .....>



### Công ty con:

STT	Công ty	Tỷ lệ góp vốn	Ngành nghề kinh doanh
1	<p><b>Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vinh Châu</b></p> <p>Địa chỉ: số 30 Phan Thanh Giản, phường 1, thị xã Vinh Châu, tỉnh Sóc Trăng</p>	100%	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dịch vụ vệ sinh môi trường: thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn;</li> <li>- Quản lý, duy tu, bảo dưỡng vận hành hệ thống thoát nước;</li> <li>- Quản lý, chăm sóc cây xanh đường phố, cây kiểng trên dải phân cách, tiểu đảo vòng xuyên giao thông, công viên, hoa viên, quảng trường, tượng đài, hồ phun nước nghệ thuật;</li> <li>- Quản lý, duy tu, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, đèn trang trí;</li> <li>- Các ngành nghề khác theo quy định pháp luật;</li> </ul>

## CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU



Năm	Thành tích
2007	Huân chương Lao động Hạng III.
2008	Cờ thi đua và cúp Doanh nghiệp xuất sắc do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng.
2009	Cờ thi đua và cúp Doanh nghiệp xuất sắc do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng.
2010	Cờ thi đua và cúp Doanh nghiệp xuất sắc do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng. Bằng khen thủ tướng chính phủ. Bằng khen UBND tỉnh Sóc Trăng. Bằng khen của “Hiệp hội Môi trường”.
2011	Cờ thi đua và cúp Doanh nghiệp xuất sắc do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng. Cúp vàng “Vì sự nghiệp bảo vệ môi trường” của Hội Môi trường Việt Nam. Bằng khen của “Hội chiếu sáng đô thị Việt Nam”. Bằng khen UBND Tỉnh phục vụ Festival 2011. Cờ thi đua xuất sắc của Hội môi trường Đô thị và các khu công nghiệp Việt Nam.
2012	Cờ thi đua và cúp Doanh nghiệp xuất sắc do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng. Danh hiệu “Tập thể Lao động Xuất sắc” do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng.
2013	Huân chương Lao động Hạng II. Cờ thi đua và cúp Doanh nghiệp xuất sắc do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng. Bằng khen UBND tỉnh Sóc Trăng. Cúp vàng “Vì sự nghiệp bảo vệ môi trường” của Hội Môi trường Việt Nam. Bằng khen của Hội môi trường Đô thị và các khu công nghiệp Việt Nam. Đạt giải thưởng Môi trường Việt Nam do Bộ Tài nguyên Môi trường tặng.
2014	Cờ thi đua và cúp Doanh nghiệp xuất sắc do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng. Bằng khen UBND Tỉnh trong phong trào Thi đua Bảo vệ An ninh Tổ quốc 2014. Được Trung tâm Văn hóa Doanh nhân Việt Nam chứng nhận đạt “Doanh nghiệp văn hóa có nhiều đóng góp cho xã hội”. Cờ thi đua xuất sắc tiêu biểu của “Hội Chiếu sáng Việt Nam”.

Năm	Thành tích
2015	Cờ thi đua xuất sắc tiêu biểu của “Hội Chiếu Sáng Việt Nam”. Doanh nghiệp vì người lao động năm 2013 - 2015 do Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Bộ lao động thương binh xã hội, phòng thương mại công nghiệp Việt Nam chứng nhận xếp hạng. Được Trung tâm Văn hóa Doanh nhân Việt Nam chứng nhận đạt “Doanh nghiệp văn hóa có nhiều đóng góp cho xã hội”. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng. Bằng khen UBND tỉnh về thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế. Bằng khen Hiệp hội Môi trường đô thị.
2016	Cờ thi đua xuất sắc do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng. Bằng khen UBND tỉnh Sóc Trăng. Bằng khen của “Hội chiếu sáng Việt Nam”. Được Trung tâm Văn hóa Doanh nhân chứng nhận đạt “Doanh nghiệp mạnh và phát triển bền vững”. Sản phẩm gạch tự chèn của Công ty được Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ bảo vệ người tiêu dùng chứng nhận là “Hàng Việt tốt - Dịch vụ hoàn hảo”.
2017	Doanh nghiệp được Bình Chọn là “Thương Hiệu Xây Dựng Quốc Gia” năm 2017 của báo Xây dựng. Cờ thi đua xuất sắc do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng. Bằng khen của Hội Chiếu sáng Việt Nam. Bằng khen UBND Tỉnh (25 năm tái lập tỉnh).
2018	Danh hiệu “Tập thể Lao động Xuất sắc” do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng. Bằng khen UBND Tỉnh Sóc Trăng. Huân chương Lao động Hạng I (2014-2018) theo Quyết định số: 2356/QĐ-CTN ngày 26/12/2019 của Chủ tịch nước.
2019	Giấy khen thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ năm 2019 do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng.



## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Tiếp tục xây dựng và phát triển Công ty là một trong những doanh nghiệp mạnh trong lĩnh vực dịch vụ công ích đô thị, lấy hiệu quả kinh tế là chuẩn mực cho sự phát triển ổn định và bền vững.

Duy trì và phát triển sản phẩm dịch vụ công ích đô thị gồm: vệ sinh môi trường, cây xanh, chiếu sáng, cấp-thoát nước đô thị, đồng thời mở rộng dịch vụ tư vấn thiết kế và thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, nhằm tối đa hóa lợi, nâng cao giá trị của công ty, bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

### CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG HẠN

**01** Đầu tư dự án xử lý chất thải công nghiệp (nguy hại và không nguy hại) tại khu xử lý rác thải thành phố Sóc Trăng và các vùng lân cận tỉnh Sóc Trăng với tổng mức đầu tư là trên 30 tỷ đồng, diện tích đất là 3,81 ha, được sử dụng trong khu đất xử lý chất thải rắn, với công suất thiết kế 500 tấn/ngày để xử lý chất thải công nghiệp nguy hại và không nguy hại cho các cụm, khu công nghiệp, nhà máy nhiệt điện của tỉnh Sóc Trăng và các tỉnh thuộc khu vực đồng bằng Sông Cửu Long.

**02** Tiếp tục đầu tư và phát triển cơ sở kinh doanh xăng dầu vừa phục vụ của công ty vừa bán ra thị trường. Tiếp tục đầu tư trang thiết bị phục vụ chuyên ngành phục vụ công ích của Công ty, mở rộng mạng lưới hoạt động sang các huyện lân cận, khai thác hoạt động công ích ở Vĩnh Châu và mở rộng ngành nghề kinh doanh về lĩnh vực xây dựng.

**03** Tập trung trí tuệ và sức lực, đẩy lùi khó khăn, nắm bắt thời cơ, nâng cao nhận thức, chấn chỉnh tổ chức và khai thác tối đa các nguồn vốn, mạnh dạn đầu tư thiết bị, con người, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất, kinh doanh. Từng bước xây dựng công ty trở thành một doanh nghiệp phát triển mạnh trong lĩnh vực, vệ sinh môi trường, chiếu sáng, cây xanh và thoát nước.

### CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN DÀI HẠN

- 01** Tập trung trí tuệ và sức lực, đẩy lùi khó khăn, nắm bắt thời cơ, nâng cao nhận thức, chấn chỉnh tổ chức và khai thác tối đa các nguồn vốn, mạnh dạn đầu tư thiết bị, con người, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất, kinh doanh.
- 02** Từng bước xây dựng Công ty trở thành một doanh nghiệp phát triển mạnh trong lĩnh vực, vệ sinh môi trường, chiếu sáng, cây xanh và thoát nước.





### RỦI RO KINH TẾ

2019 là một năm chứng kiến nhiều sự biến động trong nền kinh tế thế giới. Tăng trưởng kinh tế chung đã chậm lại do những bất ổn trong chính trị và các chính sách thương mại. Tuy nhiên, nhờ tận dụng những cơ hội mới từ biến động kinh tế cũng như các chính sách kinh tế vĩ mô linh hoạt của Chính phủ, kinh tế Việt Nam tiếp tục có những gam màu tươi sáng trong các chỉ tiêu kinh tế như: tốc độ tăng trưởng kinh tế GDP năm 2019 tăng 7,02%, vượt chỉ tiêu đã đề ra; tỷ lệ lạm phát thấp nhất trong vòng 3 năm, bình quân năm 2019 chỉ tăng 2,79%; khu vực dịch vụ tiếp tục tăng 7,3% so với năm 2018 và đóng góp 45% vào mức tăng trưởng chung.

Sự phát triển của Việt Nam nói chung và tỉnh Sóc Trăng nói riêng là yếu tố chính để tạo nên đà phát triển cho ngành dịch vụ công ích. Khi quy mô thành phố mở rộng, mật độ dân số tăng, hệ thống hạ tầng được nâng cấp,...thì khối lượng công việc như vệ sinh môi trường, nhà máy, xí nghiệp sẽ tăng lên, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong thời gian tới, tỉnh Sóc Trăng đặt mục tiêu tiếp tục tập trung tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và đẩy mạnh tiềm năng phát triển du lịch. Đây là những điều kiện thuận lợi cho Công ty tiếp tục đẩy mạnh hoạt động và xây dựng các chiến lược phát triển trung và dài hạn cho những năm tiếp theo.



### RỦI RO MÔI TRƯỜNG

Hoạt động chính của Công ty bao gồm xây dựng công trình và vệ sinh môi trường nên phụ thuộc rất nhiều vào môi trường và ý thức của người dân. Ngược lại, nếu hoạt động thu gom rác và xử lý chất thải nếu không thực hiện tốt sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân hiện tại và môi trường sống về sau.

Cùng với quá trình phát triển kinh tế, tình trạng ô nhiễm môi trường và sự cố môi trường ngày càng gia tăng. Lượng rác thải tại Sóc Trăng có xu hướng tăng nhanh, khiến bãi chứa rác quá tải. Thực tế này đang đặt ra những yêu cầu cấp bách cần phải có những

chính sách phù hợp nhằm thích ứng, giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường để phát triển bền vững.

Công ty đã nỗ lực để hạn chế tối đa các tác động trên bằng cách thường xuyên tuyên truyền, vệ sinh trang thiết bị, đề xuất các biện pháp xử lý và nâng sức chứa cho bãi rác tại địa phương. Từ năm 2019 Nhà máy xử lý chất thải rắn đã chính thức đi vào hoạt động, giúp giải quyết phần nào vấn đề rác thải sinh hoạt cũng như giúp thành phố tiếp cận với công nghệ xử lý hiệu quả nhằm giảm thiểu ô nhiễm và cải thiện môi trường sống, đảm bảo phát triển bền vững.

### RỦI RO PHÁP LUẬT

Công ty cổ phần Công trình đô thị Sóc Trăng hoạt động và chịu sự ảnh hưởng từ hệ thống Luật và văn bản dưới luật liên quan như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế, Luật Bảo vệ môi trường,... Vì vậy Công ty luôn chấp hành đúng theo những quy định pháp luật, để hạn chế tối đa việc ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, uy tín doanh nghiệp cũng như các vấn đề pháp lý liên quan. Bên cạnh đó, chính phủ hiện đang nỗ lực trong việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, các chính sách kinh tế, cũng như các sửa đổi, cải cách trong thời gian tới. Vì vậy, Công ty cần phải thường xuyên cập nhật và linh hoạt thích nghi để nhận diện các mối nguy hại tiềm ẩn và kịp thời tìm ra hướng giải quyết tốt nhất khi có rủi ro xảy ra.



## RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH



### RỦI RO NGUYÊN VẬT LIỆU

Công ty hoạt động trong lĩnh vực tiện ích công cộng nên giá đầu ra của hầu hết các dịch vụ đều bị kiểm soát và phụ thuộc vào khung quy định của các cơ quan ban ngành. Trong khi đó, nguồn chi phí nguyên vật liệu sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh của công ty thường tăng nhanh khiến nguồn thu đầu ra thường sẽ không theo kịp mức tăng của chi phí đầu vào. Bên cạnh đó, chi phí nhân công, chi phí nguyên vật liệu đầu vào lại thay đổi liên tục, chi phí cho máy móc có xu hướng tăng do phải đổi mới các thiết bị hiện đại có giá thành cao. Để giảm thiểu rủi

ro từ nguồn cung ứng, Ban lãnh đạo cần xây dựng, điều chỉnh chính sách, chiến lược kinh doanh và quản lý tài chính để đạt được những mục tiêu tăng trưởng mà ĐHCĐ đã đề ra.

### RỦI RO ĐỊA LÝ

Tỉnh Sóc Trăng nằm ở hạ nguồn của sông Hậu nên chất thải từ thượng nguồn và chất thải tại chỗ có xu hướng tích tụ với số lượng lớn, đặc biệt là vào những ngày mưa, khiến cho công việc thu gom rác của Công ty gặp nhiều khó khăn hơn. Công ty đang đầu tư thử nghiệm sử dụng xe ba gác thu gom rác, bước đầu đã mang lại hiệu quả. Trong thời gian tới, Công ty sẽ đánh giá và đề xuất sử dụng rộng rãi để nâng cao chất lượng công tác thu gom rác trên địa bàn thành phố Sóc Trăng và các khu vực khác.

Ngoài ra, Sóc Trăng cũng nằm trong khu vực chịu ảnh hưởng của xâm nhập mặn hàng năm. Điều này gây khó khăn cho công tác tưới và chăm sóc cây xanh của Công ty.

### RỦI RO HOẠT ĐỘNG

Việc đảm bảo tiến độ thi công dự án, hoàn trả mặt bằng các tuyến đường còn gặp nhiều khó khăn. Với hệ thống thoát nước và xử lý nước thải, thời tiết mưa to và triều cường kéo dài đã ảnh hưởng lớn đến quá trình thi công của Công ty. Bên cạnh đó, công tác thi công các tuyến cống chính trên đường gặp rất nhiều khó khăn do hiện trạng các tuyến đường trong nội ô thành phố rất nhỏ hẹp, mật độ dân cư đông đúc, và mật độ phương tiện lưu thông nhiều, khó phân luồng giao thông.

Để khắc phục các tồn tại nêu trên, về phía công ty đã chỉ đạo đơn vị tư vấn giám sát CES tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và kết hợp với Phòng Quản lý đô thị thành phố, UBND các phường để đẩy nhanh tiến độ thi công nhưng vẫn đảm bảo được giao thông ổn định.

### RỦI RO CẠNH TRANH

Trên địa bàn thành phố hiện nay có một số doanh nghiệp cùng hoạt động lĩnh vực với Công ty. Nhưng nhờ vào bề dày hoạt động trên 30 năm trong lĩnh vực môi trường, chiếu sáng, cây xanh, thoát nước, cũng như giá cả cạnh tranh và chất lượng dịch vụ tốt, Công ty đã khẳng định và phát huy được vị thế vượt trội của mình trong lĩnh vực dịch vụ công ích tại địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Tuy nhiên, Chính phủ đã và đang khuyến khích khu vực tư nhân tham gia thực hiện các dịch vụ công ích thông qua việc áp dụng hình thức đấu thầu thay vì chỉ định nhà thầu như trước đây. Điều này đòi hỏi Công ty phải tiếp tục tập trung nâng cao năng lực, cải tiến chất lượng dịch vụ để có thể trúng thầu thực hiện các dự án.



### RỦI RO KHÁC

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do biến động giá cả nguyên vật liệu, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh, bệnh dịch, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh,... Những rủi ro này mặc dù hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ có thể sẽ tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của công ty. Đây là những rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Vì vậy, Công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin và đảm bảo thực hiện tốt các công tác tuyên truyền đồng thời linh hoạt trong điều chỉnh kế hoạch điều hành công việc một cách tối ưu nhằm hạn chế đến mức thấp nhất khả năng xảy ra của các rủi ro này.





## **TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019**

**Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

**Tổ chức và nhân sự**

**Tình hình tài chính**

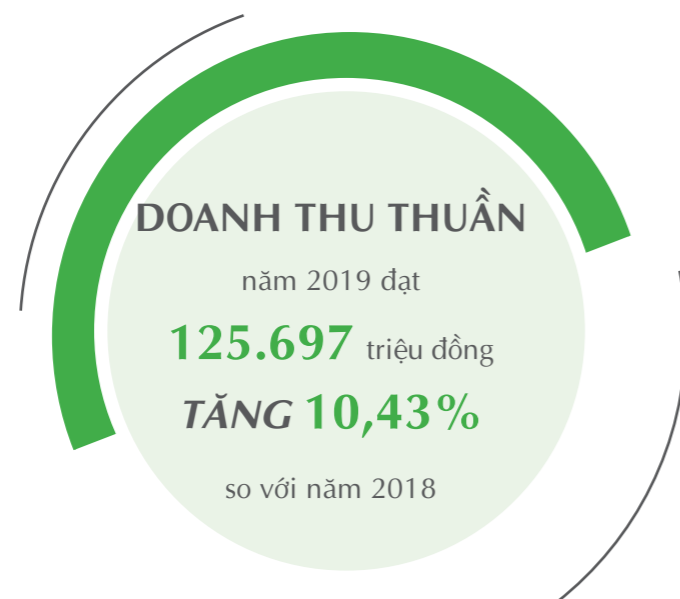
**Tình hình đầu tư, thực hiện dự án**

**Tình hình cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

**Trách nhiệm với môi trường và cộng đồng**



## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH



Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% Năm 2019/ Năm 2018
Doanh thu thuần	113.821	125.697	110,43%
Lợi nhuận từ HĐKD	9.912	13.299	134,17%
Lợi nhuận khác	(171)	(447)	-
Lợi nhuận trước thuế	9.741	12.852	131,94%
Lợi nhuận sau thuế	8.477	11.439	134,94%

Nguồn: BCTC kiểm toán CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng năm 2019



Nhìn chung, trong năm 2019 Ban Tổng Giám đốc và tập thể CBCNV Công ty đã đoàn kết vượt qua các khó khăn, ghi nhận kết quả sản xuất kinh doanh tăng trưởng so với năm 2018 và vượt kế hoạch do ĐHCĐ đề ra. Để đạt được kết quả đó, Công ty đã mở rộng địa bàn hoạt động sang các huyện lân cận cũng như khai thác các sản phẩm mới. Các hoạt động quảng bá hình ảnh Công ty qua website, các phương tiện thông tin đại chúng cũng được đẩy mạnh.

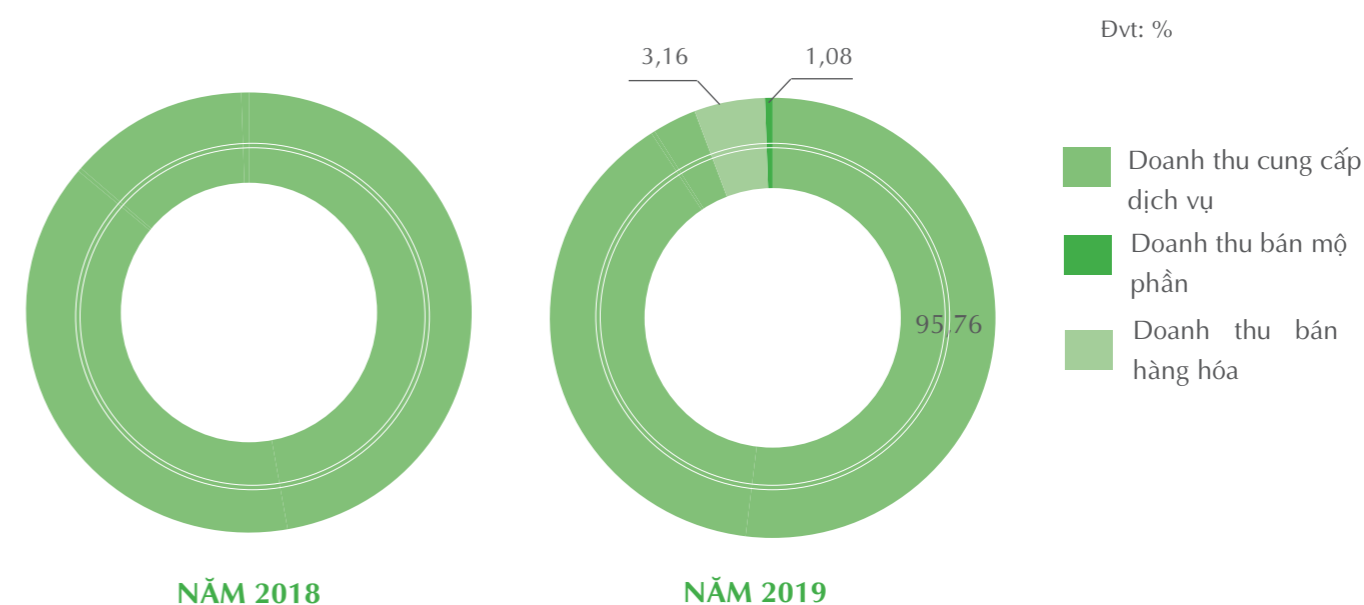
## CƠ CẤU DOANH THU THUẦN

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2018	Tỷ trọng	Năm 2019	Tỷ trọng
Doanh thu bán hàng hóa	-	-	3.976	3,16%
Doanh thu bán mộ phần	-	-	1.361	1,08%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	113.821	100,00%	120.360	95,76%
<b>Tổng cộng</b>	<b>113.821</b>	<b>100,00%</b>	<b>125.697</b>	<b>100%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng năm 2019

### Sơ đồ cơ cấu doanh thu



Trong năm 2019, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của SPWC có nhiều thay đổi khi Công ty đưa vào khai thác các lĩnh vực mới, dẫn đến nguồn thu đa dạng hơn. Mặc dù vậy, doanh thu đến từ cung cấp dịch vụ môi trường, dịch vụ đô thị vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng doanh thu thuần. Trong năm nguồn thu đến từ cung cấp dịch vụ đạt trên 120 tỷ đồng tăng trưởng 5,75% so với năm 2018, là động lực chính giúp tổng doanh thu thuần đạt trên 125 tỷ đồng vượt kế hoạch đề ra. Năm 2019, nguồn kinh phí Nhà nước đặt hàng công ích chưa đáp ứng nhu cầu thực tế nên phân bổ khối lượng thực hiện các lĩnh

vực vệ sinh, thoát nước, cây xanh, chiếu sáng tại thành phố Sóc Trăng gặp nhiều khó khăn. Do đó trong năm, Công ty mở rộng thực hiện các dịch vụ công ích về các huyện lân cận như Trần Đề, Mỹ Xuyên, Thạnh Trị nên tăng doanh thu về dịch vụ lấy rác, chiếu sáng.

Ngoài ra các nguồn khác như bán xăng, dầu hay bán mộ phần và dịch vụ lấy bùn Khu công nghiệp cũng bắt đầu đóng góp doanh thu cho Công ty và được dự đoán sẽ chiếm tỷ trọng cao hơn trong tương lai.



**DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH**

Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần cá nhân nắm giữ tại ngày 31/12/2019	Tỷ lệ sở hữu
Lâm Hữu Tùng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	619.065	11,05%
Nguyễn Đức Khôi	Phó Tổng Giám đốc	5.200	0,09%
Đặng Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	6.900	0,12%
Đậu Đức Hiển	Phó Tổng Giám đốc	6.800	0,12%
Đặng Hồng Nghi	Kế toán trưởng	3.600	0,064%

**DANH SÁCH THAY ĐỔI THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM:**

Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Vương Văn Việt	Phó Tổng Giám đốc		15/05/2019
Đoàn Thị Bích Nga	Phó Tổng Giám đốc		01/09/2019
Đậu Đức Hiển	Phó Tổng Giám đốc	01/07/2019	



**Ông Lâm Hữu Tùng**  
**Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc**

Ngày sinh	15/02/1960
Trình độ chuyên môn	Cử nhân luật
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	không
Số cổ phần nắm giữ (31/12/2019)	Cá nhân: 619.065 cổ phần, chiếm 11,05% vốn điều lệ Đại diện sở hữu: 1.088.768 cổ phần, chiếm 19,44% vốn điều lệ (đại diện cho UBND tỉnh Sóc Trăng)

**Quá trình công tác**

01/1974 - 04/1975	Chiến sĩ, Trường Thiếu Sinh Quân, Cục Hậu Cần, Quân khu 9
05/1975 - 04/1976	Học viên Trường Thiếu Sinh Quân, Cục Hậu Cần, Quân Khu 9
05/1976 - 12/1978	Học viên, Trường Bổ túc Văn hóa Công nông tỉnh Hậu Giang
01/1979 - 10/1982	Chiến sĩ Công an Biên phòng tỉnh Hậu Giang
11/1982 - 08/1986	Cán bộ phụ trách văn phòng xã ủy, Phó Chủ nhiệm HTX, quyền Bí thư xã đoàn xã Đông Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang
09/1986 - 08/1987	Phụ trách thống kê, Phòng Kế hoạch Sở Thủy sản, Hậu Giang
09/1987 - 03/1988	Trưởng Ban Công trình Xây dựng Dự án Xây dựng trụ sở làm việc và Xưởng sản xuất xí nghiệp COLUSO
04/1988 - 04/1991	Phó Giám đốc Xí nghiệp Sản xuất và Chế biến thực phẩm thị xã Sóc Trăng, Tỉnh Hậu Giang
05/1991 - 03/1993	Học cao cấp Chính trị tại Trường Nguyễn Ái Quốc Khu vực II tại thành phố Hồ Chí Minh
04/1993 - 04/1997	Phó Giám đốc Công ty Quản lý Công trình Đô thị thị xã Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
05/1997 - 6/2010	Giám đốc Công ty Công trình Đô thị Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
07/2010 - 02/2015	Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Tỉnh Sóc Trăng
03/2015 - 07/01/2018	Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Tỉnh Sóc Trăng
08/01/2018 đến nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng



**Ông Nguyễn Đức Khôi**  
Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

<b>Ngày sinh</b>	04/01/1961
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Đại học Tài chính Kế toán Thương nghiệp
<b>Chức vụ hiện nay tại Công ty</b>	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng
<b>Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác</b>	không
<b>Số cổ phần nắm giữ</b>	Cá nhân: 5.200 cổ phần, chiếm 0,09% vốn điều lệ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

**Quá trình công tác**

1983 - 1992	Phó phòng Kế toán Công ty Thương nghiệp huyện Kế Sách
1993 - 1995	Kế toán trưởng Công ty SXKD Vật liệu Xây dựng Sóc Trăng
1996 - 1999	Trưởng phòng nghiệp vụ Cục Quản lý vốn và tài sản nhà nước tỉnh Sóc Trăng
2000 - 2006	Phó trưởng phòng Tài chính Doanh nghiệp Sở Tài chính Sóc Trăng
2007 - 2011	Trưởng phòng Tài chính Doanh nghiệp Sở Tài chính Sóc Trăng
2012 - 2017	Kiểm soát viên chuyên trách Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng
01/2018 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng



**Ông Đặng Thanh Bình**  
Phó Tổng Giám đốc

<b>Ngày sinh</b>	01/07/1973
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Đại học Luật
<b>Chức vụ hiện nay tại Công ty</b>	Phó Tổng Giám đốc ty
<b>Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác</b>	không
<b>Số cổ phần nắm giữ</b>	Cá nhân: 6.900 cổ phần, chiếm 0,12% vốn điều lệ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

**Quá trình công tác**

1989 - 1990	Công an Phường 3, Thị xã Sóc Trăng
1990 - 1994	Công an Phường 6, Thị xã Sóc Trăng
1994 - 1997	Đảng ủy Phường 6, Bí thư Đoàn Phường 6, Thị xã Sóc Trăng
9/1997 - 10/2006	Đội trưởng Đội Công viên Cây xanh thuộc Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng
11/2006 - 02/2015	Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng
3/2015 - 12/2017	Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng
01/2018 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng





**Ông Đậu Đức Hiễn**  
**Phó Tổng Giám đốc**

<b>Ngày sinh</b>	20/10/1973
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Kỹ sư Thủy công Đồng bằng
<b>Chức vụ hiện nay tại Công ty</b>	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.
<b>Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác</b>	không
<b>Số cổ phần nắm giữ (31/12/2019)</b>	Cá nhân: 6.800 cổ phần, chiếm 0,12% vốn điều lệ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

**Quá trình công tác**

10/1998 - 05/2005	Cán bộ kỹ thuật Phòng Kế hoạch Kinh doanh, Công ty Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng.
06/2005 - 12/2009	Phó trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh, Công ty Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng; Phó Giám đốc Ban QLDA thoát nước và xử lý nước thải TP Sóc Trăng.
01/2010 - 08/2015	Trưởng phòng Kỹ thuật, Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng; Phó Giám đốc Ban QLDA Đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý chất thải rắn TP Sóc Trăng.
09/2015 - 12/2017	Trưởng phòng Đầu tư Xây dựng, Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng.
01/2018 - 06/2019	Trưởng phòng Đầu tư Xây dựng, Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng
07/2019 - 01/2020	Phó Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.
02/2020 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.



**Bà Đặng Hồng Nghị**  
**Kế toán trưởng**

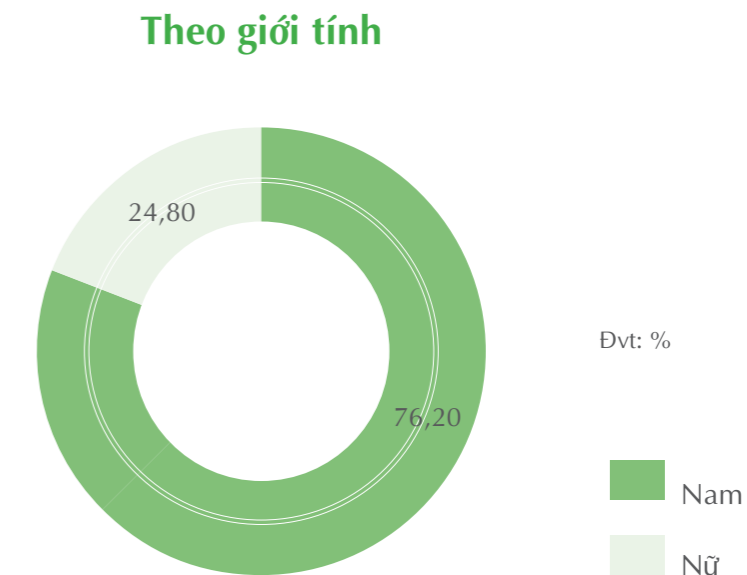
<b>Ngày sinh</b>	20/05/1983
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Cử nhân Kinh tế Tài chính Tín dụng
<b>Chức vụ hiện nay tại Công ty</b>	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng
<b>Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác</b>	không
<b>Số cổ phần nắm giữ</b>	Cá nhân: 3.600 cổ phần, chiếm 0,064% vốn điều lệ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

**Quá trình công tác**

10/2005 - 12/2009	Kế toán Công ty Công trình Đô thị Sóc Trăng
01/2010 - 03/2016	Kế toán Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng
04/2016 - 12/2017	Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng
01/2018 - 12/2018	Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng
01/2019 đến nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng

**SỐ LƯỢNG CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN**

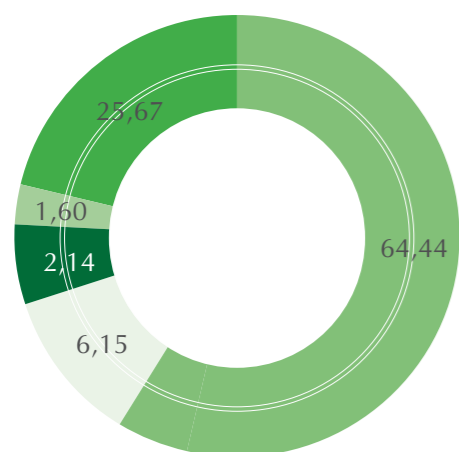
STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
<b>A</b>	<b>Theo trình độ lao động/</b>	<b>374</b>	<b>100,00%</b>
1	Trình độ đại học, trên đại học	96	25,67%
2	Trình độ cao đẳng	8	2,14%
3	Trình độ trung cấp	23	6,15%
4	Công nhân kỹ thuật	6	1,60%
5	Lao động phổ thông	241	64,44%
<b>B</b>	<b>Theo loại hợp đồng lao động</b>	<b>374</b>	<b>100,00%</b>
1	Hợp đồng không thời hạn	337	90,11%
2	Hợp đồng xác định từ 1-3 năm	37	9,89%
<b>C</b>	<b>Theo giới tính</b>	<b>374</b>	<b>100,00%</b>
1	Nam	285	76,20%
2	Nữ	89	24,80%



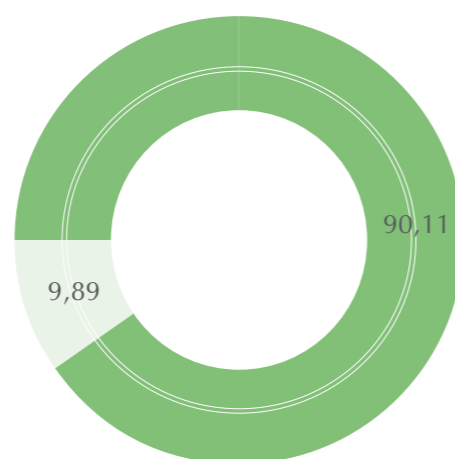
**TIỀN LƯƠNG BÌNH QUÂN**

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Tổng số lượng người lao động bình quân (người)	486	462	407	<b>373</b>
Tiền lương bình quân (đồng/người/tháng)	5.464.675	5.295.631	5.462.744	<b>5.811.574</b>

**Theo trình độ lao động**



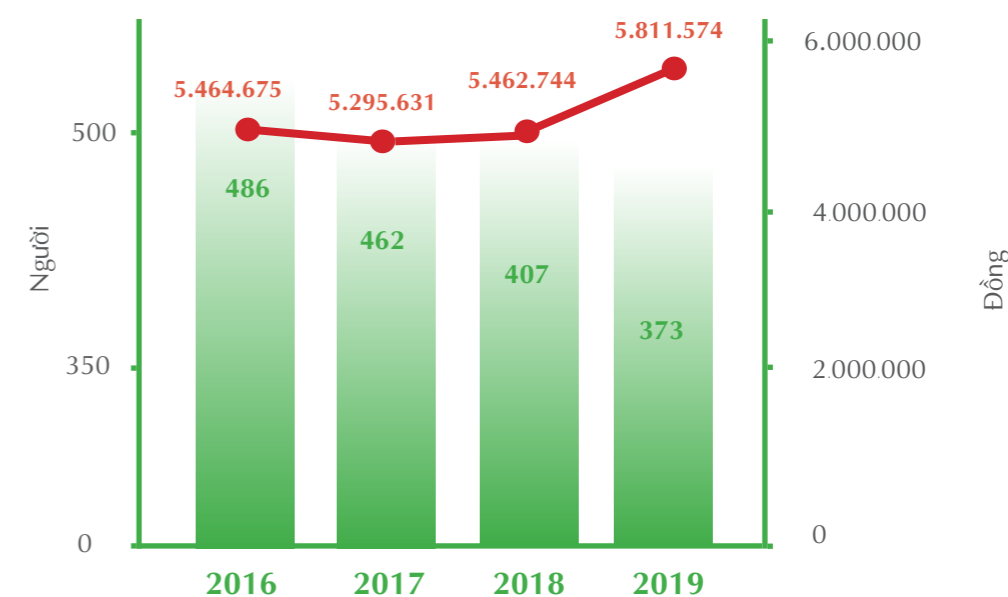
**Theo tính chất hợp đồng lao động**



- Lao động phổ thông
- Đại học, trên đại học
- Trung cấp
- Cao đẳng
- Lao động kỹ thuật

- Không thời hạn
- Xác định từ 1 - 3 năm

**Số lượng và tiền lương bình quân của người lao động qua các năm**





## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

#### Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Công ty chi trả lương cho CBCNV theo hệ số của thang bảng lương đã xây dựng nhân với mức lương tối thiểu vùng và lương hiệu quả theo kết quả xếp loại ABC hàng tháng; tiền làm thêm giờ nếu công nhân lao động làm thêm giờ vào ngày lễ tết; nâng bậc, nâng lương định kỳ theo quy định của quy chế trả lương, thưởng.

Khen thưởng cho CBCNV vào dịp tết dương lịch, 30/4, lễ 2/9, cuối năm theo quy chế trả lương, thưởng theo chức danh công việc, mức thưởng thấp nhất 4.200.000đ/người.

Tổ chức đoàn chúc tết và tặng quà gia đình CBCNV vào các dịp lễ tết đặc biệt là CBCNV người dân tộc, đoàn thăm viếng gia đình CBCNV có tang, tặng quà trung thu cho con CBCNV đang làm việc tại công ty, tặng quà cho gia đình CBCNV có cha mẹ là thương binh, liệt sĩ, bà mẹ Việt Nam anh hùng.

#### Hoạt động đào tạo người lao động

Bố trí, sắp xếp CBCNV ở các bộ phận học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo nhu cầu. Trong năm 2019 công ty đã cử 259 lượt CBCNV tham gia các lớp tập huấn như:

Lớp nâng cao năng lực quản lý bùn thải từ hệ thống cấp thoát nước: 4 người

Lớp tối ưu hóa sử dụng năng lượng trong hệ thống cấp thoát nước: 2 người

Lớp tập huấn xử lý bùn của hội cấp thoát nước Việt Nam: 6 người

Lớp tập huấn nghiệp vụ đấu thầu qua mạng: 8 người.

Tập huấn an toàn vệ sinh lao động cho 218 người theo quy định.

Tập huấn phòng cháy chữa cháy cho 21 người.

Cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn, đào tạo do các Sở, ban ngành tỉnh tổ chức.



#### Chính sách khác

- » Ký hợp đồng lao động đầy đủ với tất cả người lao động làm việc tại công ty
- » Tham gia đầy đủ các chế độ BHXH, BHYT, BHTN, thanh toán đầy đủ kịp thời các chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức ... cho người lao động.
- » Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho người lao động
- » Hàng năm tổ chức cho CBCNV khám sức khỏe định kỳ 1 lần
- » Hỗ trợ tiền ăn giữa ca cho CBCNV 730.000đ/người/tháng
- » Bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong môi trường nặng nhọc độc hại 10.000đ/người/ngày.

- » Hỗ trợ tiền xăng 200.000đ/người/tháng
- » Chi tiền trang phục cho CBCNV 3.000.000đ/người
- » Chi trả trợ cấp thôi việc đầy đủ cho người lao động nghỉ việc theo quy định của Bộ luật Lao động.
- » Cùng với Liên đoàn LĐ tỉnh Sóc Trăng hỗ trợ CNLĐ làm việc đêm 30 tết mỗi suất

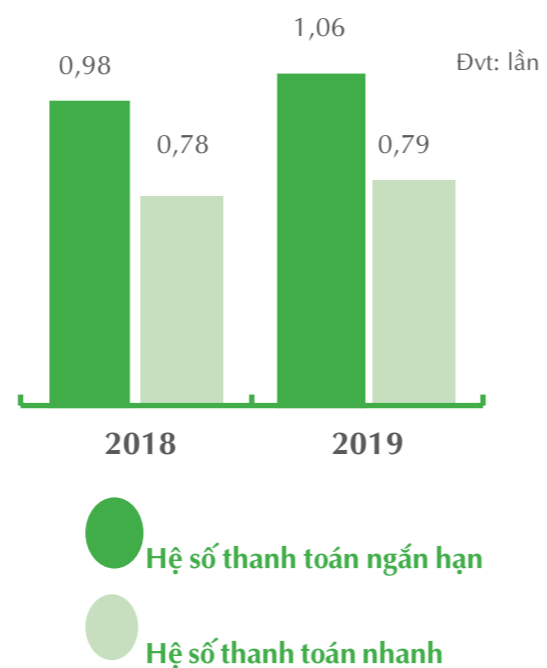


## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	ĐVT	2018	2019
<b>Nhóm chỉ số Thanh khoản</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,98	1,06
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,78	0,79
<b>Nhóm chỉ số về cơ cấu vốn</b>			
Tỷ số Nợ/Tổng tài sản	%	75,96	68,47
Tỷ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	315,99	217,11
<b>Nhóm chỉ số năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	-	7,86
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,53	0,56
<b>Nhóm chỉ số về khả năng sinh lời</b>			
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	7,45	9,10
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	14,41	18,66
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	4,29	5,14
Tỷ suất Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	8,71	10,58

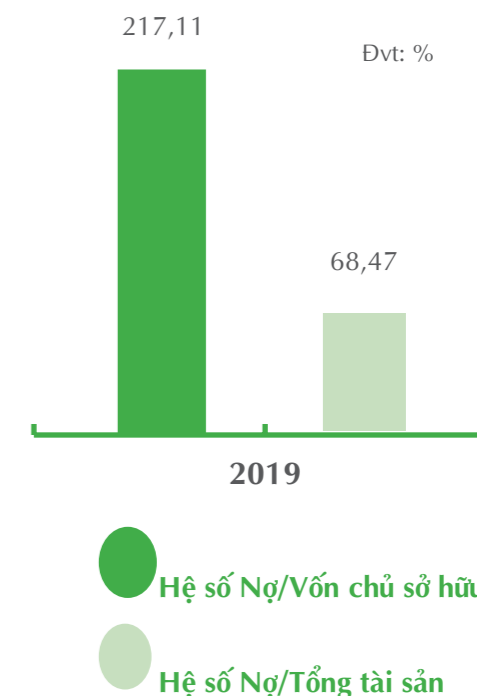
### Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Trong năm 2019, bộ chỉ số khả năng thanh toán của Công ty có sự cải thiện nhẹ, cụ thể tỷ số thanh toán ngắn hạn tăng từ 0,98 lần lên 1,06 lần và tỷ số thanh toán nhanh tăng từ 0,78 lần lên 0,79 lần. Giải thích cho sự tăng nhẹ này đến từ việc tài sản ngắn hạn và nợ ngắn hạn trong năm của Công ty đều có biến động giảm, trong đó nợ ngắn hạn có mức giảm lớn hơn. Nguyên nhân giảm nợ phải trả đến từ việc giảm các khoản phải trả để tiếp nhận nhà máy xử lý rác thải rắn.



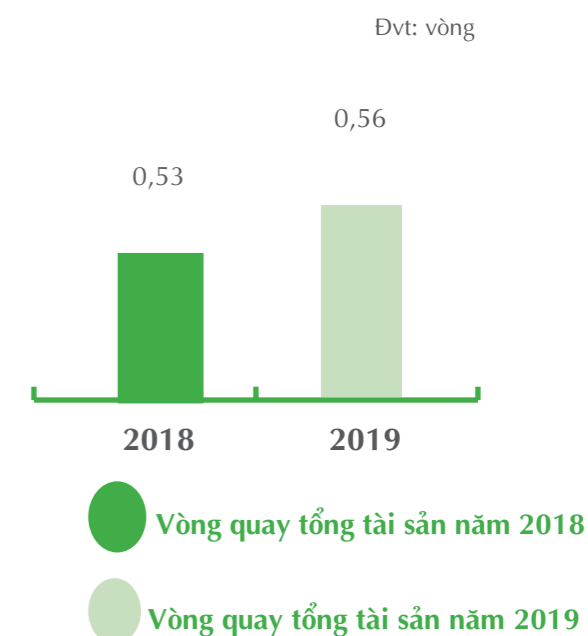
### Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Năm 2019, bộ chỉ số về cơ cấu vốn của Công ty đã giảm mạnh so với năm 2018, tỷ số nợ/tổng tài sản giảm từ 75,96% xuống còn 68,47% và tỷ số nợ/vốn chủ sở hữu giảm từ 315,99% xuống còn 217,11%. Sự cải thiện này đến từ việc Công ty đã hoàn tất các khoản phải trả ngắn hạn cho nhà máy xử lý chất rắn từ đó làm giảm tổng nợ. Nhìn chung, Công ty sử dụng cả vốn tự có lẫn vốn vay để tài trợ cho các hoạt động, nguyên nhân do đặc thù khách hàng của Công ty là các đơn vị hành chính sự nghiệp, các hoạt động thanh toán đều kéo dài và thông qua nhiều cơ chế dẫn đến tình trạng thanh toán chậm ảnh hưởng đến vốn lưu động của Công ty.

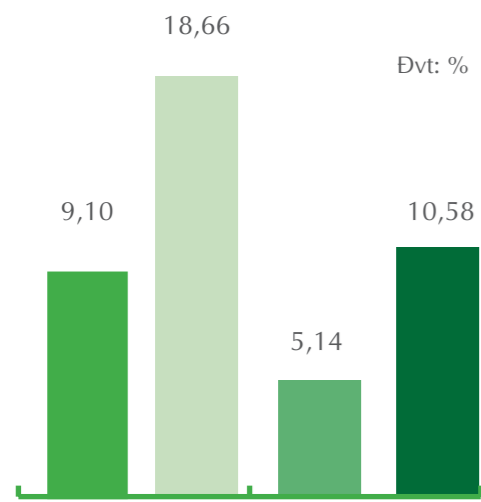


### Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Trong năm Công ty đã đưa vào khai thác lĩnh vực kinh doanh mới như kinh doanh mộ phần, kinh doanh cửa hàng xăng, dầu, do đó Công ty quan tâm hơn đến hoạt động quản trị hàng tồn kho sao cho hiệu quả hoạt động kinh doanh hiệu quả nhất, đem lại lợi ích cho Công ty và cổ đông. Bên cạnh đó, vòng quay tổng tài sản tăng nhẹ từ 0,53 vòng lên 0,56 vòng trong năm 2019.







2019

- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần

### Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Trong năm 2019, Công ty ghi nhận doanh thu và lợi nhuận tăng so với năm 2018 do đó các chỉ số về khả năng sinh lời đều được cải thiện, trong đó ROE và ROA lần lượt tăng lên 18,66% và 5,14%, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu tăng từ 7,45% lên 9,10% và biên lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh tăng từ 8,71% lên 10,58%. Các chỉ số này tương đối cao so với các doanh nghiệp cùng ngành phản ánh tình hình hoạt động kinh doanh khả quan của Công ty.



## TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN DỰ ÁN

**Nhà để xe chuyên dùng Xí nghiệp Môi trường:** Giá trị đầu tư : 435.181.818đ.

**Mái che hồ chứa bùn khu công nghiệp tại Nhà máy Xử lý chất thải rắn:** Giá trị đầu tư: 295.090.909đ

**Dự án An viên thiên đường Sóc Trăng:** Do tiến độ khai thác còn chậm nên năm 2019 Công ty chưa thực hiện đầu tư các hạng mục còn lại của giai đoạn 1 và các hạng mục mới của giai đoạn 2.

**Đầu tư xây dựng cửa hàng xăng dầu:** Trong năm 2019, Cửa hàng xăng dầu đã được đầu tư và đưa vào khai thác tháng 7/2019. Giá trị đầu tư: 1.579.430.220đ

### Dự án xử lý chất thải công nghiệp (nguy hại và không nguy hại) tại khu xử lý rác thải thành phố Sóc Trăng và các vùng lân cận tỉnh Sóc Trăng:

- Về thủ tục đầu tư, UBND tỉnh đã ban hành QĐ số 3545/QĐ-UBND, ngày 09/12/2019 v/v phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu xử lý rác thải thành phố Sóc Trăng và các vùng lân cận, tỉnh Sóc Trăng, tỷ lệ 1/500 để bổ sung dự án xử lý chất thải công nghiệp (nguy hại và không nguy hại)
- Công ty đã gửi bổ sung hồ sơ, Quyết định phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch cho đơn vị Tư vấn lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường (DTM) cho dự án là Công ty TNHH Môi trường Thuận Phước để phối hợp, hoàn thiện DTM để trình Bộ Tài Nguyên và Môi trường thẩm định (lần 2). Hiện đơn vị tư vấn đang triển khai lập lại DTM cho dự án.



## TÌNH HÌNH CỔ ĐÔNG & THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

### Cổ phần

**Tổng số cổ phiếu đã phát hành:** 5.600.000 cổ phiếu  
**Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:** 5.600.000 cổ phiếu  
**Số lượng cổ phiếu quỹ:** 0 cổ phiếu  
**Loại cổ phần:** Cổ phiếu phổ thông  
**Mệnh giá cổ phần:** 10.000 đồng/cổ phần

### Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Không có

### Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không có

### CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ sở hữu
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>5.600.000</b>	<b>56.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>
1	Cổ đông nhà nước	2.177.535	21.775.350.000	38,88%
2	Cổ đông tổ chức	2.229.100	22.291.000.000	39,81%
3	Cổ đông cá nhân	1.193.365	11.933.650.000	21,31%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>0,00%</b>
1	Cá nhân	-	-	0,00%
2	Tổ chức	-	-	0,00%
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>0,00%</b>
<b>Tổng cộng</b>		<b>5.600.000</b>	<b>56.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>





## TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG & CỘNG ĐỒNG

### Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Hiện nay Công ty chủ yếu sử dụng trang thiết bị và nguồn nguyên vật liệu được sản xuất trong nước để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh như vật liệu xây dựng (cát, đá, xi măng,...), vật tư thiết bị sửa chữa xe chuyên dùng, vật tư thiết bị điện,... đúng theo quy định của pháp luật, bảo đảm về số lượng, chất lượng theo yêu cầu đề ra. Công nghệ sản xuất trong nước từng bước được cải tiến nhưng do môi trường làm việc đặc thù nên vật tư, thiết bị, công cụ, phương tiện chuyên dùng của Công ty hay bị hư hỏng. Việc thay thế những trang thiết bị này tốn kém chi phí rất lớn. Do đó, Công ty luôn vận động tập thể người lao động sử dụng công cụ, thiết bị cẩn trọng và hiệu quả, đóng góp sáng kiến sửa chữa tái sử dụng, tái chế những công cụ dụng cụ, thiết bị đã hỏng, nhằm giảm thiểu phát thải ra môi trường và tiết kiệm cho Công ty.

### Tiêu thụ nước

Công ty sử dụng nước trong các hoạt động tưới tiêu, chăm sóc cây cảnh, vệ sinh đường phố và phục vụ cho hoạt động hàng ngày của cán bộ, công nhân viên. Công ty luôn quan tâm sử dụng đúng, đủ lượng nước theo nhu cầu, không lãng phí nguồn tài nguyên nước. Trong những năm gần đây, biến đổi khí hậu diễn biến khó lường tại Đồng bằng sông Cửu Long mà Sóc Trăng là một trong những địa phương gánh chịu hậu quả nặng nề nhất. Năm 2019, xâm nhập mặn gây ra tình trạng khan hiếm nước ngọt, ảnh hưởng đến nền nông nghiệp và đời sống sinh hoạt của nhân dân trong tỉnh. Chính vì thế, Công ty luôn quan tâm thực hiện chính sách tiết kiệm nước, khuyến khích tập thể cán bộ, công nhân viên



Công ty sử dụng hợp lý nguồn nước ngọt, tránh gây lãng phí nguồn tài nguyên này.

Tổng chi phí nước: 89.207.233 đồng

Nguồn cung cấp nước: nước cấp và nước giếng

### Tiêu thụ năng lượng

Công ty chủ yếu sử dụng năng lượng điện để phục vụ vận hành nhà máy xử lý rác thải, vận chuyển rác thải; lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng, thi công các công trình công cộng. Riêng nhà máy xử lý nước thải, trong năm Công ty đã đầu tư hệ thống điện năng lượng mặt trời thay thế một phần sử dụng điện năng. Thực tế hiện nay, các doanh nghiệp đang được khuyến khích tìm kiếm nguồn năng lượng thay thế năng lượng từ nhiên liệu hóa thạch, bởi trữ lượng của loại nhiên liệu này không phải là vô hạn, đồng thời quá trình đốt

cháy nguồn nhiên liệu này sản sinh ra khí CO<sub>2</sub>, một trong những tác nhân gây hiệu ứng nhà kính, làm biến đổi khí hậu toàn cầu. Để hạn chế tác động đến môi trường và thực hành tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, Công ty luôn chủ trương chỉ đạo tập thể người lao động sử dụng hợp lý nguồn năng lượng trong sản xuất kinh doanh.

» Tổng chi phí điện: 7.005.900.139 đồng

» Chi phí điện tiết kiệm được thông qua sáng kiến sử dụng điện có hiệu quả: 1.494.988.127 đồng (điều chỉnh giờ đóng, ngắt hệ thống chiếu sáng đô thị và lắp đặt hệ thống pin mặt trời).

### Xử lý rác thải, chất thải trong quá trình sản xuất của Công ty trong năm

Công ty là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực môi trường, luôn quan tâm thực hiện đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường trong công tác quản lý chất thải.

Rác thải sinh hoạt được thu gom, vận chuyển và đưa về xử lý tại Nhà máy xử lý chất thải rắn do Công ty quản lý, vận hành.

Rác thải nguy hại phát sinh với khối lượng ít tại Xí nghiệp Cơ khí Xây dựng và Xí nghiệp Liên hợp xử lý chất thải rắn được lưu chứa trong kho chứa để chờ xử lý.

Nước thải được thu gom và đưa về xử lý tại Nhà máy xử lý nước thải thành phố Sóc Trăng, hiện nay Nhà máy đang thi công xây dựng giai đoạn 2- giai đoạn xử lý sinh học để bảo đảm xử lý nước thải đạt quy chuẩn trước khi xả ra môi trường.

### Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, trong năm đã thực hiện các thủ tục của các dự án theo quy định, không bị xử phạt.

### Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Trong năm Công ty đã có các nỗ lực hỗ trợ các địa phương trong phạm vi hoạt động của Công ty thu gom rác hoang phát sinh khi thực hiện tổng vệ sinh nhân các dịp Lễ Tết và vận chuyển về xử lý tại Nhà máy xử lý chất thải rắn. Phối hợp, hỗ trợ Thành phố Sóc Trăng xử lý xác heo bệnh phát sinh do dịch tả heo Châu phi.



## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh**

**Tình hình tài chính**

**Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

**Kế hoạch phát triển trong tương lai**

**Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội của Công ty**





## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	%Thực hiện 2019/ kế hoạch	% 2019/2018
Doanh thu thuần	113.821	120.879	125.697	103,99%	110,43%
Lợi nhuận từ HĐKD	9.912	-	13.299	-	134,17%
Lợi nhuận khác	(171)	-	(447)	-	262,11%
Lợi nhuận trước thuế	9.741	9.924	12.852	129,50%	131,94%
Lợi nhuận sau thuế	8.477	8.992	11.439	127,21%	134,94%
Tỉ lệ cổ tức	8,5%	8,5%	10%	117,65%	117,65%

Nguồn: BCTC kiểm toán CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng năm 2019

Năm 2019, năm thứ hai hoạt động theo loại hình Công ty cổ phần. Công ty gặp nhiều khó khăn và thách thức trong thực hiện sản xuất kinh doanh. Song do sự quyết liệt, điều hành hiệu quả của Ban tổng giám đốc, sự đoàn kết và phấn đấu làm việc tích cực của toàn thể CBCNV, Công ty đã đạt được các kết quả đáng ghi nhận, cụ thể doanh thu thuần đạt gần 125,7 tỷ đồng tăng 10,43% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế đạt gần 11,5 tỷ đồng, tăng trưởng gần 35% so với năm 2018. Trong đó:

**Về hoạt động công ích** đạt 105,7%. Trong đó:

- » Hoạt động công ích tại thành phố Trăng cơ bản hoàn thành đạt 101,3%.
- » Hoạt động vận hành Nhà máy rác đạt 97% do chưa khai thác hết công suất nhà máy rác.
- » Vận hành Nhà máy xử lý nước thải đạt 101,1%; Hoạt động công ích tại thị xã Vĩnh châu đạt 100% .
- » Hoạt động công ích tại huyện Trần Đề đạt 123,2% do nhu cầu vệ công tác vệ sinh môi trường tăng; lượng rác cần thu gom phát sinh nhiều và Công ty thực hiện tốt công tác này nên đạt và vượt nhiều so kế hoạch đề ra.



**Về thực hiện các công trình** đạt 98,3%. Trong đó:

- » Công trình kiến thiết thị chính thị xã Vĩnh Châu đạt 185,3%.
- » Thực hiện công trình kiến thiết thị chính Thành phố Sóc Trăng đạt 119,8%; công trình khác đạt chỉ 54,9% do việc tìm kiếm thêm công trình hiện nay rất khó khăn, nguyên nhân do Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng thì không thể tham gia đấu thầu công trình dưới 5 tỷ đồng, còn Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu thì hạn chế năng lực đấu thầu do mới thành lập.

**Về hoạt động kinh doanh dịch vụ** đạt 110,7%. Trong đó:

- » Các dịch vụ lấy rác các cơ sở, bán gạch tự chèn, kinh doanh xăng dầu và các dịch vụ khác đạt từ 100% đến 208,3 %. Do nhu cầu về dịch vụ môi trường trong dân ngày càng tăng và các doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn thành phố Sóc trăng ngày càng nhiều, kinh tế phát triển; các dịch vụ môi trường ngày càng có nhu cầu cao; về lĩnh vực kinh doanh xăng dầu đạt và vượt 208,3% do cửa hàng xăng dầu mới đi vào hoạt động vào giữa tháng 7/2019 nên vào đầu năm 2019 chưa dự kiến kế hoạch doanh thu sát thực tế, mặt khác có được lượng lớn doanh thu từ các Nhà thầu của Dự án thoát nước.
- » Dịch vụ rút hầm cầu đạt 44,2% so kế hoạch; đánh giá toàn diện doanh thu năm 2019 tăng so với các năm trước.
- » Khai thác An viên thiên đường đạt tỷ lệ 49,9 % do đầu tư An viên thiên đường tính chất dài hạn, mục tiêu góp phần bảo vệ môi trường. Công ty sẽ có kế hoạch khai thác lâu dài và sẽ có chiến lược khai thác về sau.



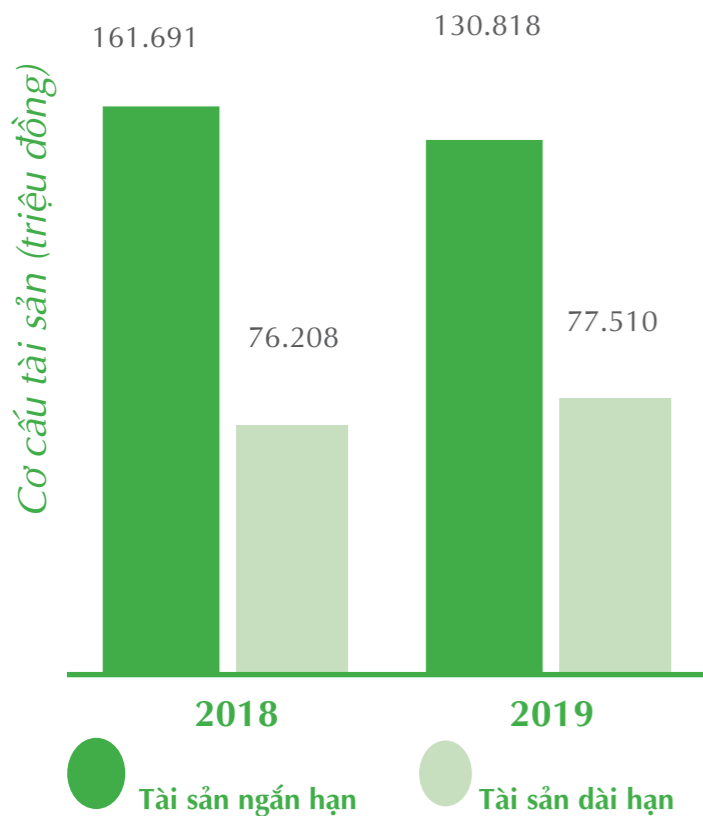


## Tình hình tài sản

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	Tỷ trọng 2018	31/12/2019	Tỷ trọng 2019	TH2019/ TH2018
Tài sản ngắn hạn	161.691	67,97%	130.818	62,79%	(19,09)%
Tài sản dài hạn	76.208	32,03%	77.510	37,21%	1,71%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>237.899</b>	<b>100,00%</b>	<b>208.328</b>	<b>100,00%</b>	<b>(12,43%)</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng năm 2019



Cuối năm 2019, tổng tài sản của Công ty đạt trên 208 tỷ đồng giảm 12,43% so với cùng kỳ năm ngoái, trong đó tài sản ngắn hạn đạt gần 131 tỷ đồng chiếm 62,79% và tài sản dài hạn đạt 77,5 tỷ đồng chiếm 37,21%. Trong năm Công ty có các hoạt động đáng chú ý liên quan đến tình hình tài sản như hoàn tất thi công trụ sở nhà quản lý vườn ươm, trụ sở làm việc xí nghiệp môi trường, kết chuyển vào tài sản cố định; hoàn thành xây dựng hệ thống điện mặt trời; hoàn thành và đưa vào khai thác cửa hàng xăng dầu Đô thị.

## Tình hình tài sản cố định hữu hình tại ngày 31/12/2019

Đơn vị tính: Triệu đồng

Tài sản cố định hữu hình	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/Nguyên giá
Nhà cửa, vật kiến trúc	25.258	21.175	83,83%
Máy móc thiết bị	23.075	18.215	78,94%
Phương tiện vận tải	51.825	28.967	55,89%
<b>Cộng</b>	<b>100.158</b>	<b>68.357</b>	<b>68,25%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng năm 2019

## Tình hình nguồn vốn

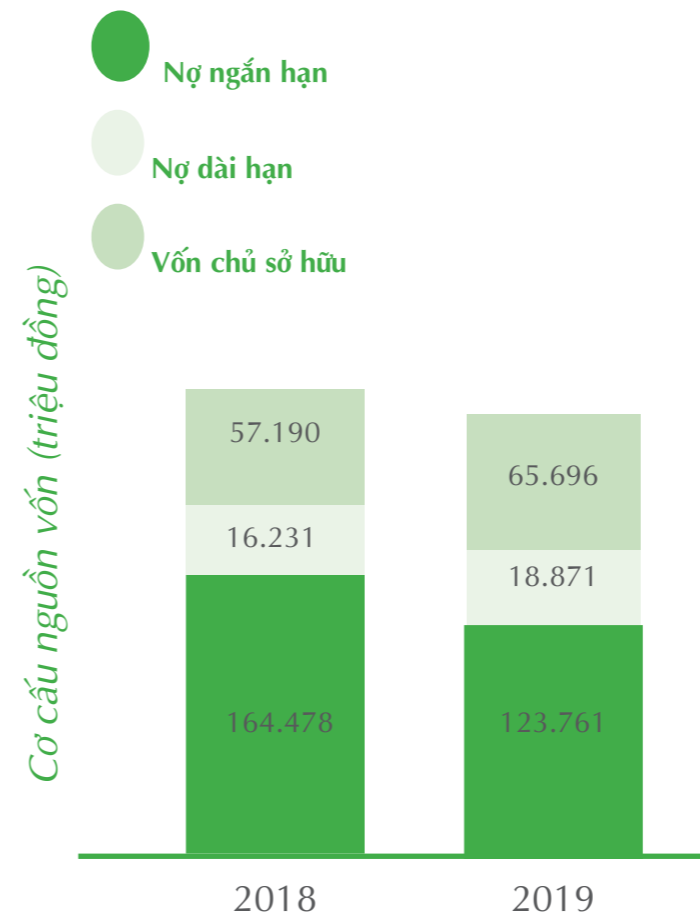
### Nợ phải trả

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	Tỷ trọng 2018	31/12/2019	Tỷ trọng 2019	% tăng, giảm
Nợ ngắn hạn	164.478	91,02%	123.761	86,77%	(24,76%)
Nợ dài hạn	16.231	8,98%	18.871	13,23%	16,27%
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>180.709</b>	<b>100,00%</b>	<b>142.632</b>	<b>100,00%</b>	<b>(21,07%)</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng năm 2019

Cuối năm 2019, Tổng nợ phải trả của Công ty đạt 142,6 tỷ đồng giảm hơn 21% so với cùng kỳ năm ngoái, trong đó nợ ngắn hạn chiếm đến gần 87% đạt hơn 123,7 tỷ đồng, còn lại là nợ dài hạn. Một số thay đổi đáng chú ý trong cơ cấu nợ của Công ty là trong năm số tiền người mua trả trước ngắn hạn đã giảm gần 19 tỷ đồng và giảm các khoản phải trả ngắn hạn khác cho dự án nhà máy xử lý chất thải rắn. Nhờ sự thay đổi này, nợ ngắn hạn đã giảm gần 25% so với cùng kỳ năm trước, là nguyên nhân chính làm giảm tổng nợ phải trả.



### Vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu TỶ ĐỒNG  
**65,7**

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối TỶ ĐỒNG  
**7,85**



Chỉ tiêu	Số tiền
Lợi nhuận sau thuế TNDN được phân phối	11.438.911.319
Trích lập các quỹ	5.159.403.282
Quỹ đầu tư phát triển (5% LN sau thuế)	571.945.566
Quỹ dự phòng rủi ro (5% LN sau thuế)	571.945.566
Quỹ thưởng Ban điều hành (1,5 tháng lương bình quân)	409.962.500
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.605.549.650
Tỷ lệ chi trả cổ tức	10%
Cổ tức	5.600.000.000
Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	679.508.037

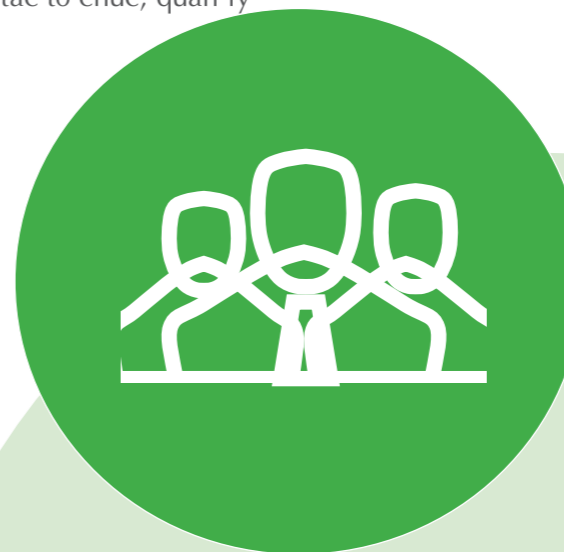
Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ và chi cổ tức theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 của Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2018. Trong đó:

- » Quỹ khen thưởng, phúc lợi tăng 1.401.849.883 đ so với kế hoạch.
- » Tỷ lệ chi trả cổ tức đề ra là 8,5%, nhưng Công ty đã vượt kế hoạch chi trả cổ tức theo tỷ lệ 10%.



## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Bên cạnh những thiếu sót cần khắc phục và rút kinh nghiệm, trong năm 2019 Công ty đạt được nhiều tiến bộ trong công tác tổ chức, quản lý



- Trong năm 2019 công tác tinh giảm nhân sự, cải cách về cơ cấu tổ chức tại đơn vị từng bước được kiện toàn như: bổ nhiệm 01 đồng chí Phó Tổng giám đốc (do trong năm có 02 đồng chí nghỉ hưu) và bổ nhiệm 02 đồng chí trưởng phòng (01 đồng chí nghỉ hưu và 01 đồng chí điều động giữ vị trí khác).
- Sắp xếp sáp nhập bộ máy hai phòng kỹ thuật và phòng kế hoạch kinh doanh để tinh gọn bộ máy nhân sự và thực hiện trong năm 2020.
- Một số thay đổi chính sách quản lý điều hành:
- Mở rộng địa bàn thu gom và vận chuyển rác tại 03 huyện Mỹ Xuyên, Thạnh Trị và Trần Đề.
- Thành lập và hoàn thiện cơ cấu tổ chức nhân sự cho Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu và Đội Môi trường Đô thị Trần Đề.
- Thực hiện mô hình giao khoán cho Xí nghiệp Cơ khí Xây dựng.



# KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

## Kế hoạch đầu tư, phát triển

Dự kiến trong năm 2020, Công ty triển khai thực hiện 05 danh mục các dự án theo thứ tự ưu tiên và khả năng cân đối nguồn vốn, . Trong đó cụ thể như sau:

1

*Dự án đầu tư An Viên Thiên đường:* triển khai thực hiện các hạng mục công trình còn lại của giai đoạn 1, và một số hạng mục đầu tư quan trọng, cấp thiết của giai đoạn 2. Giá trị đầu tư: 2.5 tỷ đồng (Vốn của Công ty và vốn vay).

*Dự án Trạm xử lý nước rỉ rác tại Nhà máy xử lý rác thải rắn thành phố Sóc Trăng.* Diện tích xây dựng: 200 m<sup>2</sup>, tại khu Nhà máy xử lý rác thải rắn thành phố Sóc Trăng, thuộc xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Công suất thiết kế: 200 m<sup>3</sup>/ ngày đêm. Tổng mức đầu tư dự kiến từ 5-10 tỷ đồng (Vốn của Công ty và vốn vay). Giá trị đầu tư sẽ được tính vào giá xử lý nước rỉ rác. Hiện đã có chủ trương thống nhất về nguyên tắc của UBND tỉnh tại thông báo số: 96/TB-VPUBND, ngày 25/10/2019.

2

*Dự án Sản phẩm thử nghiệm phân bón hữu cơ R3.*

- » Về hình thức đầu tư: Liên danh với Công ty TNHH TM-SX R3.
- » Về phía Công ty CTĐT: bố trí mặt bằng trong khu nhà máy rác, cung cấp nguồn nguyên vật liệu mùn tinh, lập các thủ tục giấy phép sản xuất.
- » Về phía Công ty TNHH TM-SX R3: tổ chức sản xuất thử nghiệm, thị trường tiêu thụ sản phẩm và đăng ký sản phẩm kinh doanh.
- » Hiện nay dự án thử nghiệm sản xuất phân hữu cơ R3 đã UBND tỉnh thống nhất theo Công văn số 513/VP-KT, ngày 12/02/2020.

3

*Dự án nuôi ruồi lính đen xử lý rác hữu cơ.* Diện tích xây dựng nhà lưới: 320 m<sup>2</sup> và tận dụng một phần diện tích nhà ủ chính của nhà máy rác để nuôi ấu trùng. Địa điểm đầu tư: Tại khu Nhà máy xử lý chất thải rắn thành phố Sóc Trăng, thuộc xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Tổng kinh phí đầu tư: 453 triệu đồng (Vốn của Công ty). Giá trị đầu tư sẽ được thu hồi dần qua việc kinh doanh bán ấu trùng và trứng ruồi lính đen cho các cơ sở chăn nuôi và thủy sản.

4

5

*Dự án sản xuất gạch đá mài Terrazzo đơn màu, đa màu, để đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.* Diện tích xây dựng: 500 m<sup>2</sup>. Mặt bằng nhà xưởng được tận dụng lại nhà xưởng của Công ty nên không đầu tư xây dựng. Công suất: 100 m<sup>2</sup>/ ngày. Tổng giá trị đầu tư (thiết bị, máy móc): 308 triệu đồng (Vốn của Công ty).

Ngoài thực hiện các dự án nêu trên, nhằm phát triển mở rộng sản xuất kinh doanh, trong năm 2020 Công ty tiến hành lập thủ tục đầu tư các dự án:

- » Dự án lò đốt rác sinh hoạt tại Nhà máy xử lý rác thải rắn thành phố Sóc Trăng.
- » Dự án đầu tư vườn ươm thành phố Sóc Trăng.
- » Dự án đầu tư chất thải công nghiệp (nguy hại và không nguy hại).
- » Dự án đầu tư trạm trung chuyển rác thành phố Sóc Trăng.
- » Dự án đầu tư Công nghệ xử lý rác tại thị xã Vĩnh Châu.

### Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch
1	Vốn điều lệ	Đồng	56.000.000.000
2	Doanh thu thuần	Đồng	139.101.295.213
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	13.910.129.521
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	11.448.103.617
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu	%	10
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu	%	8,2
7	Tỉ lệ chi trả cổ tức	%	10





### Biện pháp thực hiện



Tiếp tục ổn định, tinh giảm tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, xây dựng kế hoạch phương án giao khoán cho các bộ phận trực thuộc, nhằm tăng cường tính chủ động, nâng cao hiệu quả lao động và thu nhập, cải thiện đời sống CBVC - NLD.



Duy trì công tác Sơ, tổng kết định kỳ hàng tháng, quý, năm để đánh giá việc thực hiện và bàn biện pháp hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Xây dựng kế hoạch tài chính, quản lý tốt chi phí và thanh toán nội bộ. 3. Đẩy nhanh thu hồi công nợ, các khoản nợ quá hạn thanh toán.



Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá sự hài lòng của khách hàng thông qua chiến lược chăm sóc khách hàng để cải tiến sản phẩm, dịch vụ hiện có ngày càng tốt hơn, nhằm nâng cao uy tín của Công ty.



Xây dựng chiến lược kinh doanh, khai thác mở rộng thị trường, ngành nghề kinh doanh, thường xuyên quảng bá hình ảnh, nâng cao chất lượng, đẩy mạnh công tác marketing, phân tích thị trường, chủ động tìm kiếm thêm nhiều khách hàng mới, đối tác mới.

Triển khai thực hiện các danh mục dự án dự kiến đầu tư theo kế hoạch trong năm 2020 theo thứ tự ưu tiên và khả năng cân đối nguồn vốn.



Đẩy mạnh nghiên cứu, khuyến khích áp dụng giải pháp mới, cách làm mới, phát huy sáng kiến nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tìm kiếm nguồn nguyên nhiên liệu chất lượng nhưng giá thấp để đảm bảo tính cạnh tranh cho các sản phẩm và dịch vụ của Công ty trong thời gian tới.



Thường xuyên cải tiến các quy định, quy trình nội bộ của Công ty kịp thời sát với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và phù hợp với quy định mới của Nhà nước.

Xây dựng và duy trì tốt các mối quan hệ của địa phương để thuận lợi trong quá trình hoạt động kinh doanh cũng như trong việc triển khai các dự án đầu tư mới trong năm 2020.



Thực hiện tốt công tác quản lý vận hành nhà máy Xử lý chất thải rắn và nhà máy Xử lý nước thải.

Đề xuất kiến nghị với UBND tỉnh, các ngành chức năng:



- » Xem xét điều chỉnh đơn giá dịch vụ công ích theo Quyết định 1456/QĐ-UBND ngày 22/6/2017 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc công bố đơn giá dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.
- » Chấp thuận chủ trương, phương án đầu tư, vận hành khai thác để đầu tư Trạm xử lý nước rỉ rác công suất từ 100-200m<sup>3</sup>/ngày đêm tại nhà máy XỬ LÝ RÁC THẢI RẮN để đảm bảo xử lý nước thải kịp thời, hiệu quả nhất là trong mùa mưa nước thải phát sinh nhiều.
- » Chấp thuận chủ trương, phương án đầu tư, phương án vận hành khai thác, vị trí quy hoạch trạm trung chuyển rác thành phố Sóc Trăng để bảo vệ môi trường, mỹ quan đô thị của thành phố. Bổ sung, phê duyệt quy hoạch mở rộng bãi rác Vĩnh Châu để làm cơ sở lập dự án đầu tư lò đốt rác, kết hợp công nghệ sản xuất phân hữu cơ để xử lý rác thải của TX Vĩnh Châu.





## TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG & CỘNG ĐỒNG

### Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Công ty luôn sử dụng nguồn nguyên vật liệu đúng theo quy định của pháp luật, đảm bảo về số lượng và chất lượng đã được đề ra.

Dù hoạt động trong lĩnh vực đô thị và chăm sóc cây xanh, nhưng công ty luôn sử dụng đúng, đủ lượng nước được quy định. Tuyệt đối không lãng phí nguồn tài nguyên nước. Ban lãnh đạo công ty còn đề ra các chính sách tiết kiệm nước trong khối vận hành, sản xuất, thay mới các thiết bị nước và ống nước để tránh trường hợp thiết bị nước bị cũ dẫn đến rò rỉ.

Là công ty hoạt động trong ngành môi trường, hơn ai hết công ty hiểu rõ tầm quan trọng của môi trường đối với con người, vì thế công ty luôn đặt mục tiêu bảo vệ môi trường lên hàng đầu, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về bảo vệ môi trường. Trong mỗi dịch vụ công ích, thu gom rác thải, Công ty thường xuyên nhắc nhở người dân về việc bảo vệ môi trường, kí kết HĐ đổ rác, đổ rác đúng nơi đúng chỗ. Ngoài ra, Công ty cũng thường xuyên tổ chức các buổi dọn rác ở các nơi công cộng trong toàn thể nhân viên không kể nhân viên văn phòng hay nhân viên khối sản xuất.



### Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Bên cạnh các chế độ lương, thưởng và phúc lợi, Công ty vẫn thực hiện các chế độ khác theo quy định của nhà nước như: Nộp tiền kinh phí Công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, thai sản, tiền bảo hiểm con người khi có ốm đau tai nạn, tiền trợ cấp thôi việc, tiền ăn giữa ca, chế độ bảo hộ lao động, bồi dưỡng thêm cho Cán bộ công nhân viên làm việc ngoài giờ, làm tăng ca. Thêm vào đó, công ty cũng thường xuyên tổ chức các buổi tặng quà cho con của cán bộ công nhân viên trong các dịp tết thiếu nhi, tết trung thu, hoặc tặng các phần quà hỗ trợ cho con, em của cán bộ

### Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty thường xuyên tham gia các hoạt động do sở và các Ban ngành tổ chức. Công ty cũng thường xuyên tham gia trong các hoạt động làm sạch môi trường, nâng cao ý thức người dân. Cùng chung tay với người dân khắc phục những hậu quả do bão lũ gây ra.

Bên cạnh đó công ty cũng thường xuyên có các hoạt động hỗ trợ cộng đồng địa phương như ủng hộ hội khuyến học, trao quà cho con CBCNV có thành tích xuất sắc, trao quà cho hộ nghèo và các cá nhân thuộc diện khó khăn khác trên địa bàn.





## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty**

**Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban TGD**

**Các kế hoạch, định hướng của HĐQT**

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### Về hoạt động sản xuất kinh doanh

Trước các yếu tố bất lợi của việc nhiều khối lượng công ích tại Thành phố Sóc Trăng bị cắt giảm, Công ty vẫn hoàn thành vượt các kế hoạch chỉ tiêu sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đề ra, cụ thể:

**↑** đạt **127** tỷ đồng  
TỔNG DOANH THU

vượt 5,1%  
so với kế hoạch đề ra

**↑** đạt **12,8** tỷ đồng  
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

vượt 29,50%  
so với kế hoạch đề ra

**↑** đạt **11,4** tỷ đồng  
LỢI NHUẬN SAU THUẾ

vượt 27,21%  
so với kế hoạch đề ra

### Về hoạt động chi trả cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức với tỉ lệ 10%, vượt 17,6% so với kế hoạch đề ra đầu năm

### Về công tác nộp ngân sách nhà nước

Công ty thực hiện nộp ngân sách nhà nước đạt 11.995 triệu đồng, vượt 9,8% kế hoạch.

### Về công tác cán bộ, nhân viên

Công ty tiếp tục thực hiện chính sách chăm lo, nâng cao chất lượng cuộc sống cho tập thể CBCNV, đảm bảo thu nhập cho người lao động, lương bình quân đạt 5.811.574 đồng/người/tháng và không có ai nhận thấp hơn 4.200.000 đồng/người/tháng. Xây dựng lực lượng nhân lực kế thừa tài năng, trình độ cao, sẵn sàng đóng góp cho sự phát triển chung của Công ty.

### Về công tác đầu tư, xây dựng

Trong năm Công ty đã đưa vào khai thác cửa hàng xăng dầu Đô thị, chính thức bước vào lĩnh vực kinh doanh mới. Ngoài ra một số Công trình khác đã hoàn thành đúng tiến độ kế hoạch trong năm như trụ sở xí nghiệp môi trường, trụ sở quản lý vườn ươm và các hạng mục tại khu An Viên Thiên Đường.

#### Về hoạt động của Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu

Được thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2019, đến nay hoạt động hiệu quả.

- » Doanh thu: Kế hoạch 16.108 triệu đồng, thực hiện 18.435 triệu đồng, vượt 14,45% so với kế hoạch.
- » Lợi nhuận: Kế hoạch 1.575 triệu đồng, thực hiện 1.452 triệu đồng (do kiểm toán có điều chỉnh phần khấu hao tài sản cho phù hợp với báo cáo tài chính hợp nhất).

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

“

*HDQT đánh giá cao sự nỗ lực, tính sáng tạo trong quản lý, mạnh dạn khai thác, đầu tư tìm thêm nguồn kinh doanh góp phần nâng cao doanh thu cho Công ty và thu nhập cho người lao động của Tổng Giám đốc, Ban điều hành. Đã mang lại hiệu quả cao trong kinh doanh, giúp Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch mà ĐHĐCĐ và HDQT giao cho trong bối cảnh hoạt động kinh doanh còn nhiều khó khăn, cạnh tranh trong đấu thầu, nguồn kinh phí Nhà nước đặt hàng công ích chưa đáp ứng nhu cầu thực tế phải làm.*

”



- » Trong quá trình hoạt động, Tổng Giám đốc, Ban điều hành đã luôn tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của TGD và bộ máy giúp việc, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết, Quyết định của HDQT. Thực hiện việc chốt danh sách và chi trả cổ tức cho các Cổ đông đúng thời gian, theo sổ cổ phần tham gia.
- » Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về công bố thông tin. Báo cáo tình hình quản trị Công ty được công bố đầy đủ, đúng thời hạn đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam. Tuân thủ đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu.
- » Tích cực tham gia công tác an sinh xã hội và công tác chăm lo đời sống vật chất cũng như tinh thần cho người lao động, tạo mọi điều kiện cho người lao động phát huy, cống hiến cho sự phát triển Công ty.



## CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Sau hai năm hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, Công ty đã duy trì tốt hoạt động sản xuất kinh doanh, dần đi vào ổn định và từng bước mở rộng ngành nghề kinh doanh, thu nhập, các chế độ chính sách đối với người lao động được đảm bảo. Năm 2019, dù ngân sách Nhà nước chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế của hoạt động công ích, công trình kiến thiết thị chính, Công ty gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, với tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, sáng tạo của tập thể lãnh đạo và sự nỗ lực của toàn thể người lao động, kết quả năm 2019 các chỉ tiêu đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Căn cứ vào đặc điểm tình hình, để đảm bảo cho Công ty vẫn giữ vững ổn định và phát triển bền vững như những năm trước đây, HĐQT đã hoạch định kế hoạch năm 2020 và những năm tiếp theo như sau:

DOANH THU THUẦN  
**139.101**  
Triệu đồng

TỈ LỆ CỔ TỨC  
**10%**

LỢI NHUẬN  
TRƯỚC THUẾ  
**13.910**  
Triệu đồng

LỢI NHUẬN  
SAU THUẾ  
**11.448**  
Triệu đồng

NỘP NGÂN SÁCH  
NHÀ NƯỚC  
**13.313**  
triệu đồng



Bước sang năm 2020, trước sự diễn biến phức tạp của kinh tế thế giới, tình hình dịch bệnh và ảnh hưởng của xâm nhập mặn tại ĐBSCL, HĐQT đã cùng Ban điều hành lên kế hoạch cho năm 2020, cụ thể như sau:

- » Triển khai thực hiện phần còn lại của giai đoạn 1 dự án An Viên Thiên được, và một số hạng mục ưu tiên cấp thiết của giai đoạn 2;
- » Nghiên cứu thực hiện dự án Trạm xử lý nước rỉ rác tại Nhà máy xử lý chất rắn thành phố Sóc Trăng theo chủ trương của UBND tỉnh;
- » Thực hiện liên doanh với đối tác xúc tiến dự

án Sản phẩm thử nghiệm phân bón hữu cơ R3;

- » Nghiên cứu, thực hiện xây dựng nhà lưới dự án nuôi ruồi đen xử lý rác hữu cơ;
- » Thực hiện dự án sản xuất gạch đá mài Terrazo đơn màu;
- » Tiếp tục mở rộng hoạt động dịch vụ công ích sang các địa bàn khác;
- » Tăng cường nguồn thu từ hoạt động kinh doanh xăng dầu và hoạt động bán mộ phần;
- » Và các kế hoạch, dự án khác khi Công ty tự chủ được nguồn vốn

Đầu tư trang thiết bị, đáp ứng nhiệm vụ, yêu cầu sản xuất kinh doanh.

Tích cực nghiên cứu, đổi mới phương pháp làm việc, xây dựng những giải pháp kinh doanh mới, tinh gọn bộ máy nhân sự, khoán lương cho người lao động theo công việc đảm nhận, nhằm nâng cao thu nhập, nâng cao hiệu quả kinh doanh, tối ưu năng suất lao động.

Triển khai, xây dựng và áp dụng hệ thống Quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015, góp phần nâng cao và kiểm soát công tác bảo vệ môi trường.





## QUẢN TRỊ CÔNG TY

**Hội đồng quản trị**

**Ban Kiểm soát**

**Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị,  
Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát**





## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ (31/12/2019)	Tỷ lệ nắm giữ
Ông Lâm Hữu Tùng	Chủ tịch HĐQT	1.707.833	30,50%
Ông Trần Quốc Sở	Thành viên HĐQT	1.088.767	19,44%
Ông Đào Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT	1.000.000	17,86%
Ông Nguyễn Đức Khôi	Thành viên HĐQT	5.200	0,09%
Bà Lê Thị Hòa	Thành viên HĐQT	1.000.000	17,86%

**Danh sách thay đổi thành viên Hội đồng quản trị** Không có

**Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập** Không có

**Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị** Không có

## Ông Lâm Hữu Tùng Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc

Xem ở mục II, trang 26



**Ông Trần Quốc Sở**  
Thành viên HĐQT

<b>Ngày sinh</b>	27/08/1962
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Kỹ sư Thủy nông, Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính Kế toán
<b>Chức vụ hiện nay tại Công ty</b>	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng
<b>Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác</b>	Phó Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng
<b>Số cổ phần nắm giữ</b>	Cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Đại diện sở hữu: 1.088.767 cổ phần, chiếm 19,44% vốn điều lệ (đại diện cho UBND tỉnh Sóc Trăng)

### Quá trình công tác

12/1983 - 03/1988	Cán bộ Phòng Nông Lâm nghiệp thị xã Sóc Trăng
04/1988 - 06/1992	Cán bộ Tổng đội Thanh niên xung phong thị xã Sóc Trăng
07/1992 - 01/1995	Cán bộ Sở Tài chính Vật giá tỉnh Sóc Trăng
02/1995 - 04/1996	Phó trưởng phòng Đầu tư, Cục Đầu tư Phát triển tỉnh Sóc Trăng
05/1996 - 12/1999	Phó trưởng phòng Vật giá, Sở Tài chính Vật giá tỉnh Sóc Trăng
01/2000 - 06/2002	Quyền Trưởng phòng Đầu tư, Sở Tài chính Vật giá tỉnh Sóc Trăng
07/2002 - 11/2012	Trưởng phòng Đầu tư, Sở Tài chính Vật giá tỉnh Sóc Trăng
12/2012 - 12/2017	Phó Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng
01/2018 đến nay	Phó Giám đốc Sở Tài chính, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng



**Ông Đào Mạnh Hùng**  
Thành viên HĐQT

**Ngày sinh** 10/11/1955

**Trình độ chuyên môn** Cử nhân Kinh tế

**Chức vụ hiện nay tại Công ty** Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác** Tổng Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và Thiết bị Môi trường Hiệp Hòa; Tổng Giám đốc Công ty TNHH Ô tô chuyên dùng Hiệp Hòa.

**Số cổ phần nắm giữ** Cá nhân: 0 cổ phần

Đại diện sở hữu: 1.000.000 cổ phần, chiếm 17,86% vốn điều lệ (đại diện cho Công ty TNHH Ô tô chuyên dùng Hiệp Hòa)

**Quá trình công tác**

1973 - 1981	Phục vụ trong Quân đội
1982 - 1989	Công tác tại Sở Thương Mại Hà Nội
1990 - 1995	Cửa hàng trưởng Kinh doanh Tổng hợp - Công ty Dịch vụ Tổng hợp Hà Nội - Sở Công Nghiệp
1996 đến nay	Tổng Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và Thiết bị Môi trường Hiệp Hòa
2000 đến nay	Tổng Giám đốc Công ty TNHH Ô tô chuyên dùng Hiệp Hòa
01/2018 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng

**Ông Nguyễn Đức Khôi**  
Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

Xem ở mục II. trang 27



**Bà Lê Thị Hòa**  
Thành viên HĐQT

**Ngày sinh** 15/04/1983

**Trình độ chuyên môn** Cử nhân luật

**Chức vụ hiện nay tại Công ty** Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác** Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Cây xanh Công Minh

**Số cổ phần nắm giữ** Cá nhân: 0 cổ phần

Đại diện sở hữu: 1.000.000 cổ phần, chiếm 17,86% vốn điều lệ (đại diện cho Công ty TNHH Cây xanh Công Minh)

**Quá trình công tác**

2006 - 2010	Quản lý nhân sự, Công ty TNHH World Tec Vina
2010 - 02/2016	Quản lý hành chính nhân sự, Giám đốc đại diện pháp luật Công ty TNHH Cây xanh Công Minh
26/02/2016 - 18/02/2020	Giám đốc Công ty TNHH Cây xanh Công Minh
19/02/2020 đến nay	Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Cây xanh Công Minh

**CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM**

Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do
Ông Lâm Hữu Tùng	Chủ tịch HĐQT	05/05	100%	-
Ông Trần Quốc Sở	Thành viên HĐQT	05/05	100%	-
Ông Đào Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT	05/05	100%	-
Ông Nguyễn Đức Khôi	Thành viên HĐQT	05/05	100%	-
Bà Lê Thị Hòa	Thành viên HĐQT	05/05	100%	-



**Trong năm, HĐQT đã đưa ra các quyết định, nghị quyết:**

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
<b>Nghị quyết</b>			
1	02/NQ.HĐQT-CTĐT	08/04/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>» Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu.</li> <li>» Thông qua việc mua lại 12.600 cổ phần cam kết của 06 lao động đã nghỉ việc làm cổ phiếu quỹ, với giá 16.100 đồng/cổ phần.</li> </ul>
2	03/NQ.HĐQT-CTĐT	19/07/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>» Thông qua Quy chế công bố thông tin của Công trình Đô thị Sóc Trăng</li> <li>» Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng đối với bà Đoàn Thị Bích Nga, kể từ ngày 01/09/2019, do đến tuổi nghỉ hưu.</li> <li>» Thông qua việc mua lại 2.000 cổ phần cam kết của 02 lao động, đã nghỉ việc làm cổ phiếu quỹ, với giá 16.100 đồng/cổ phần.</li> </ul>
<b>Quyết định</b>			
1	01/QĐ.HĐQT-CTĐT	24/01/2019	Quyết định về việc cấp vốn điều lệ bằng tài sản cho Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu
2	02/QĐ.HĐQT-CTĐT	15/5/2019	Quyết định về việc miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với ông Vương Văn Việt
3	03/QĐ.HĐQT-CTĐT	01/7/2019	Quyết định về việc bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với ông Đậu Đức Hiển
4	04/QĐ.HĐQT-CTĐT	26/7/2019	Quyết định về việc bổ sung Quy chế Tài chính Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng
5	05/QĐ.HĐQT-CTĐT	31/7/2019	Quyết định về việc miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với bà Đoàn Thị Bích Nga
6	06/QĐ.HĐQT-CTĐT	31/7/2019	Quyết định ban hành Quy chế Công bố thông tin Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng
7	07/QĐ.HĐQT-CTĐT	05/8/2019	Quyết định về việc điều chuyển xe ô tô từ Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng cho Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu
<b>Công văn</b>			
1	03/CTĐT-HĐQT	22/10/2019	Công văn Lấy ý kiến bằng văn bản họp HĐQT quý III/2019.
2	01/CTĐT-HĐQT	12/02/2020	Công văn Lấy ý kiến bằng văn bản họp HĐQT quý IV/2019.

**Hoạt động của HĐQT**

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã tổ chức 05 cuộc họp (01 cuộc họp ĐHĐCĐ, 04 cuộc họp HĐQT). Ban hành 03 nghị quyết (01 nghị quyết của ĐHĐCĐ, 02 nghị quyết của HĐQT), 07 quyết định và 02 công văn. HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và phối hợp cùng Ban điều hành chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu đã được thông qua trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019.

Thành viên HĐQT luôn đoàn kết, thống nhất nên rất thuận lợi trong giải quyết công việc. Nhìn chung, các thành viên của HĐQT đều là những người có bề dày kinh nghiệm, có quan hệ rộng rãi và uy tín trong ngành, lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong năm 2019, HĐQT luôn chú trọng thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành, Điều lệ của Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. HĐQT đã hoạt động tích cực, duy trì và giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Điều hành nhằm đảm bảo thực hiện đúng các nội dung của nghị quyết mà ĐHĐCĐ, HĐQT cùng các mục tiêu chiến lược đã đặt ra.

HĐQT kịp thời chỉ đạo và hỗ trợ Ban Điều hành trong công tác triển khai thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty.

HĐQT luôn song hành cùng Ban điều hành trong từng hoạt động, bám sát kế hoạch, đưa ra các chỉ đạo kịp thời. Chủ tịch HĐQT thường xuyên làm việc với Ban TGD và các cấp quản lý tại Văn phòng Công ty cũng như trực tiếp xuống từng Xí nghiệp, đơn vị, đi thực tế hiện trường, kiểm tra giám sát công việc để có ý kiến chỉ đạo sát sao, cụ thể.

Chủ tịch HĐQT đã tổ chức 03 cuộc họp và 02 lần lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua các công việc thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT, ĐHĐCĐ và giải quyết, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh cần giải quyết ngay. Ban hành 02 Quy chế hoạt động gồm: Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế Công bố thông tin; và sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế Tài chính Công ty.

Thành viên HĐQT điều hành luôn trực tiếp tham dự các cuộc họp sơ và tổng kết quý, năm để đưa ra các chỉ đạo và định hướng cho Công ty.

Trong năm 2019, HĐQT đã ban hành nhiều Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của mình. Trong năm 2019, HĐQT đã ban hành một số Quyết định về thay đổi nhân sự Công ty như sau:

- » Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với ông Vương Văn Việt ( nghỉ hưu theo chế độ)
- » Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với ông Đậu Đức Hiển
- » Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với bà Đoàn Thị Bích Nga (nghỉ hưu theo chế độ)

Ngoài ra, HĐQT còn phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát giám sát Ban Điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và tài chính doanh nghiệp.





## BAN KIỂM SOÁT

### DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ (31/12/2019)	Tỷ lệ nắm giữ
Bà Võ Thị Phương Ngân	Trưởng Ban	400	0,007%
Bà Trần Tuyết Nương	Thành Viên	21.100	0,38%
Bà Huỳnh Thị Thùy Trang	Thành viên	4000	0,07%



**Bà Võ Thị Phương Ngân**  
Trưởng Ban kiểm soát

**Ngày sinh** 10/04/1990

**Trình độ chuyên môn** Cử nhân Kinh tế, Đại học Luật

**Chức vụ hiện nay tại Công ty** Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác** Không

**Số cổ phần nắm giữ** Cá nhân: 400 cổ phần, chiếm 0,007% vốn điều lệ  
Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

#### Quá trình công tác

8/2012 - 12/2017 Nhân viên Kế toán, Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng

01/2018 đến nay Trưởng ban kiểm soát, Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng



**Bà Trần Tuyết Nương**  
Kiểm soát viên

**Ngày sinh** 24/10/1991

**Trình độ chuyên môn** Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng

**Chức vụ hiện nay tại Công ty** Nhân viên phòng Đầu tư - Xây dựng, Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác** Không

**Số cổ phần nắm giữ** Cá nhân: 21.100 cổ phần, chiếm 0,38% vốn điều lệ  
Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

#### Quá trình công tác

7/2014 - 5/2015 Nhân viên Kế toán, Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng

10/2015 - 12/2017 Nhân viên Phòng Đầu tư - Xây dựng, Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng

01/2018 đến nay Nhân viên phòng Đầu tư - Xây dựng, Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng



**Bà Huỳnh Thị Thùy Trang**  
Kiểm soát viên

**Ngày sinh** 28/03/1984

**Trình độ chuyên môn** Kỹ sư Xây dựng

**Chức vụ hiện nay tại Công ty** Nhân viên Phòng Kế hoạch - Kinh doanh, Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác** Không

**Số cổ phần nắm giữ** Cá nhân: 4.000 cổ phần, chiếm 0,07% vốn điều lệ  
Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

#### Quá trình công tác

11/2006 - 8/2011 Nhân viên Phòng Kế hoạch - Kinh doanh, Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng

9/2011 - 6/2014 Nhân viên Phòng Kỹ thuật, Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng

07/2014 - 12/2017 Nhân viên Phòng Kế hoạch - Kinh doanh, Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng

01/2018 đến nay Nhân viên Phòng Kế hoạch - Kinh doanh, Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng



## HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG

### Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành:

Ban Kiểm soát đều tổ chức họp định kỳ đồng thời thường xuyên trao đổi thông tin nội bộ nhằm mục đích kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty theo chức năng quy định.



Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.



Thẩm định báo cáo tài chính quý, 6 tháng và cả năm 2019.

Tham gia các phiên họp của Hội đồng quản trị về định hướng, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



Xem xét và đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc liên quan đến tình hình sản xuất kinh doanh trong 6 tháng đầu năm và cả năm 2019.



Xem xét kiểm tra việc thực hiện công tác đầu tư của các dự án đầu tư và quyết toán vốn đầu tư trong năm 2019.

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã cung cấp đầy đủ thông tin về các nghị quyết, quyết định cho Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban chuyên môn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu, báo cáo, chứng từ ... phục vụ cho công tác giám sát, kiểm tra của Ban Kiểm soát và tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định Điều lệ Công ty.



### CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Đơn vị tính: đồng

Họ và tên	Lương	Thù lao	Ghi chú
Hội đồng quản trị			
Ông Lâm Hữu Tùng	626.400.000	-	-
Ông Trần Quốc Sở	-	48.000.000	-
Ông Đào Mạnh Hùng	-	48.000.000	-
Ông Nguyễn Đức Khôi	-	48.000.000	-
Bà Lê Thị Hòa	-	48.000.000	-
Ban kiểm soát			
Bà Võ Thị Phương Ngân	158.400.000	-	-
Bà Trần Tuyết Nương	-	24.000.000	-
Bà Huỳnh Thị Thùy Trang	-	24.000.000	-
Ban điều hành			
Ông Lâm Hữu Tùng	-	-	-
Ông Nguyễn Đức Khôi	406.749.996	-	-
Ông Đặng Thanh Bình	406.749.996	-	-
Ông Đậu Đức Hiển	203.374.998	-	6 tháng
Ông Vương Văn Việt	135.583.332	-	4 tháng
Bà Đoàn Thị Bích Nga	271.166.664	-	8 tháng
Bà Đặng Hồng Nghi	371.000.016	-	-

**Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ trong năm:** không có

#### Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Thông tin về hợp đồng mua xe với cổ đông nội bộ năm 2019:

Hợp đồng kinh tế số 12.HĐKT/2019 ngày 09/10/2019 về việc mua 01 xe ô tô chuyên dùng cuốn ép chở rác 20 m<sup>3</sup> với Cty TNHH Ô tô Chuyên dùng Hiệp Hòa, số tiền trên hợp đồng là 2.570.000.000đ



## Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Quản trị Công ty được SPWC xác định là yếu tố cốt lõi để đảm bảo tăng trưởng hiệu quả, phát triển bền vững trong dài hạn. Bên cạnh việc xây dựng một cơ cấu quản trị vững mạnh trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam kết hợp với việc vận dụng các thông lệ quốc tế về quản trị Công ty, SPWC đã ban hành hệ thống các quy chế quản lý nội bộ nhằm tạo ra một cơ chế quản trị thống nhất và xuyên suốt để kiểm soát, giám sát hoạt động của doanh nghiệp một cách chuyên nghiệp, minh bạch và hiệu quả, góp phần đảm bảo lợi ích của cổ đông và sự hài hòa với lợi ích của các bên liên quan bao gồm khách hàng, người lao động và cộng đồng.

Năm 2019, Công ty đã tiếp tục rà soát và nâng cao năng lực của hệ thống quản trị, hướng tới các mục tiêu chính là: hoàn thiện toàn bộ hệ thống quản trị hướng tới các thông lệ quản trị tốt nhất trên thị trường nhưng đảm bảo phát huy được bản sắc riêng và các giá trị cốt lõi của SPWC; tối ưu hóa các công cụ quản trị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng năng suất lao động, đồng thời phải gắn được lợi ích của từng cá nhân với hiệu quả hoạt động của Công ty.

Ngoài ra, Công ty luôn tăng cường kiến thức quản trị cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc thông qua việc cử các cán bộ đi đào tạo theo thông báo của UBCKNN, các cơ quan liên quan và các lớp học quản trị Công ty. Từ đó, nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn, giảm chi phí vốn cũng như tạo dựng lòng tin đối với cổ đông, nhà đầu tư.







## BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2019

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán

Investment	339 970	373 967
Value at Year end	56 969	804 029
	817	1 296 731
	58	1 859 317
	6	2 499 808
		3 227 076
		4 050 935
		R 28 331

Start  
Con



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 09 tháng 3 năm 2020, từ trang 07 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C  
Chi nhánh Cần Thơ**



**Nguyễn Hữu Danh – Giám đốc**  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1242-2018-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 10 tháng 3 năm 2020



**Nguyễn Hữu Nghi – Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3132-2020-008-1



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>130.818.290.124</b>	<b>161.690.912.783</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>11.952.338.360</b>	<b>30.884.109.658</b>
1. Tiền	111		11.952.338.360	29.163.596.183
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	1.720.513.475
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>7.900.000.000</b>	<b>5.835.415.786</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	7.900.000.000	5.835.415.786
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>77.549.702.843</b>	<b>90.927.934.490</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	47.630.744.338	67.016.951.745
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	26.247.672.543	20.547.033.218
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	3.671.285.962	3.363.949.527
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>32.828.738.118</b>	<b>33.720.365.571</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	32.828.738.118	33.720.365.571
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>587.510.803</b>	<b>323.087.278</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	583.546.186	323.087.278
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	3.964.617	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>77.509.711.712</b>	<b>76.207.971.859</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>68.356.931.620</b>	<b>61.763.787.755</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	68.356.931.620	61.763.787.755
- Nguyên giá	222		100.158.411.115	85.773.679.929
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(31.801.479.495)	(24.009.892.174)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>21.369.000</b>	<b>4.918.609.276</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	21.369.000	4.918.609.276
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>9.131.411.092</b>	<b>9.525.574.828</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	9.131.411.092	9.525.574.828
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>208.328.001.836</b>	<b>237.898.884.642</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>142.632.067.224</b>	<b>180.709.355.703</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>123.760.614.955</b>	<b>164.478.567.361</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10a	11.446.933.471	10.710.984.362
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	57.041.267.498	75.675.148.375
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	8.760.443.837	12.769.381.818
4. Phải trả người lao động	314	V.13	3.886.850.044	1.438.464.755
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.14	610.935.120	467.316.400
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15a	11.908.365.802	32.108.672.295
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	27.363.943.598	28.599.843.917
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	2.741.875.585	2.708.755.439
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>18.871.452.269</b>	<b>16.230.788.342</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	18.871.452.269	16.230.788.342
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>65.695.934.612</b>	<b>57.189.528.939</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>65.695.934.612</b>	<b>57.189.528.939</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.18a	56.000.000.000	56.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		56.000.000.000	56.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		923.194.250	423.842.780
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		923.194.250	423.842.780
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.18a	7.849.546.112	341.843.379
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối				
lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	341.843.379
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		7.849.546.112	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>208.328.001.836</b>	<b>237.898.884.642</b>

Trần Hải Đăng  
Người lập

Đặng Hồng Nghi  
Kế toán trưởng

Lâm Hữu Tùng  
Tổng Giám đốc



Sóc Trăng, ngày 09 tháng 3 năm 2020



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	125.697.428.566	113.820.982.677
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		125.697.428.566	113.820.982.677
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	91.921.198.608	88.248.881.806
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		33.776.229.958	25.572.100.871
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.349.434.961	514.673.053
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	4.026.790.321	1.058.386.701
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.542.617.659	1.058.386.701
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	243.025.533	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	17.556.611.713	15.116.713.677
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		13.299.237.352	9.911.673.546
12. Thu nhập khác	31	VI.7	8.035.000	14.603.999
13. Chi phí khác	32	VI.8	455.448.765	185.300.615
14. Lợi nhuận khác	40		(447.413.765)	(170.696.616)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		12.851.823.587	9.740.976.930
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	1.412.912.268	1.264.121.329
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		11.438.911.319	8.476.855.601
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		11.438.911.319	8.476.855.601
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10a	1.638	1.001
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10a	1.638	1.001

Sóc Trăng, ngày 09 tháng 3 năm 2020

  
 Trần Hải Đăng  
 Người lập

  
 Đặng Hồng Nghị  
 Kế toán trưởng

  
  
 Lâm Hữu Tùng  
 Tổng Giám đốc

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
 (Theo phương pháp trực tiếp)  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		128.362.345.952	142.484.190.569
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(55.849.440.408)	(64.982.278.028)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(21.350.900.818)	(35.547.783.763)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	VI.4	(1.542.617.659)	(1.058.386.701)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	V.12	(1.443.709.117)	(650.000.000)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		7.911.606.221	18.824.657.256
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(54.116.598.001)	(91.564.698.221)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>1.970.686.170</b>	<b>(32.494.298.888)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8, V.9	(9.487.490.910)	(27.153.913.998)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(11.400.000.000)	(1.640.915.760)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		9.710.798.412	1.720.513.475
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(11.176.692.498)</b>	<b>(27.074.316.283)</b>

KẾ TÍNH TOÁN



CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.16a	43.429.383.528	71.598.023.222
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16a	(48.396.212.328)	(34.784.770.538)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.15a	(4.758.936.170)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(9.725.764.970)</b>	<b>36.813.252.684</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(18.931.771.298)</b>	<b>(22.755.362.487)</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	30.884.109.658	53.639.472.145
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>11.952.338.360</b>	<b>30.884.109.658</b>

Sóc Trăng, ngày 09 tháng 3 năm 2020

Trần Hải Đăng  
Người lập

Đặng Hồng Nghị  
Kế toán trưởng

Lâm Hữu Tùng  
Tổng Giám đốc

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

- Hình thức sở hữu vốn**  
 Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng (sau đây gọi tắt là "Công ty" hay "Công ty mẹ") là công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh**  
 Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ và thương mại.
- Ngành nghề kinh doanh**  
 Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Dịch vụ vệ sinh môi trường; Xây dựng, duy tu, bảo dưỡng công trình đường bộ, hạ tầng kỹ thuật, đô thị, nghĩa trang, nghĩa địa; Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan; Xử lý rác thải không độc hại và độc hại; Bán buôn xăng, dầu và các sản phẩm liên quan.
- Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**  
 Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.
- Cấu trúc Tập đoàn**  
 Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 01 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.
- Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn**
  - Thành lập công ty con**  
 Trong năm, Công ty đã tham gia góp vốn thành lập Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu với tỷ lệ góp vốn là 100% vốn điều lệ. Mục đích của việc tham gia góp vốn vào Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu là để kiểm soát hoạt động của Công ty này.
  - Công ty con được hợp nhất**  
 Công ty chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu có trụ sở chính tại số 30 Phan Thanh Giản, phường 1, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là dịch vụ vệ sinh môi trường; Xây dựng, duy tu, bảo dưỡng công trình đường bộ, hạ tầng kỹ thuật, đô thị, nghĩa trang, nghĩa địa; Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan; Xử lý rác thải không độc hại và độc hại. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại công ty con này là 100%.
- Nhân viên**  
 Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 376 nhân viên đang làm việc.

**II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

- Năm tài chính**  
 Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Năm tài chính này là năm tài chính đầu tiên của Tập đoàn.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

#### 3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ vay ngân hàng: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.

#### 4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và các khoản tương đương tiền. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### 5. Các khoản đầu tư tài chính

##### Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### 6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là chi phí công cụ, dụng cụ và giá trị lợi thế kinh doanh. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

#### Công cụ, dụng cụ

Công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

#### Giá trị lợi thế kinh doanh

Giá trị lợi thế kinh doanh của Tập đoàn được xác định căn cứ vào Quyết định phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng. Giá trị lợi thế kinh doanh này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

#### 9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 45
Máy móc và thiết bị	03 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 15

#### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

### 12. Vốn chủ sở hữu

#### Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

### 13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### 14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hoá đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hoá (trừ

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).

- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

#### Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### 15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### 16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****17. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ gồm thuế thu nhập hiện hành.

**Thuế thu nhập hiện hành**

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

**18. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

**19. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Tập đoàn.

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	3.200.641.327	1.833.713.440
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	8.751.697.033	27.329.882.743
Các khoản tương đương tiền	-	1.720.513.475
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng	-	1.720.513.475
<b>Cộng</b>	<b>11.952.338.360</b>	<b>30.884.109.658</b>

**2. Các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn chỉ gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

**Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
<b>Ngắn hạn</b>				
Tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng	7.900.000.000	7.900.000.000	5.835.415.786	5.835.415.786
<b>Cộng</b>	<b>7.900.000.000</b>	<b>7.900.000.000</b>	<b>5.835.415.786</b>	<b>5.835.415.786</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Toàn bộ khoản tiền gửi có kỳ hạn đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Sóc Trăng (xem thuyết minh V.16a).

**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	-	336.225.194
Công ty TNHH Cây xanh Công Minh	-	336.225.194
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>47.630.744.338</b>	<b>66.680.726.551</b>
Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng	17.132.317.847	24.913.113.292
Công ty Cổ phần Cấp nước Sóc Trăng	6.242.554.093	14.452.007.209
Phòng Quản lý Đô thị Sóc Trăng	11.147.136.662	12.512.559.306
Các khách hàng khác	13.108.735.736	14.803.046.744
<b>Cộng</b>	<b>47.630.744.338</b>	<b>67.016.951.745</b>

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Trả trước cho các người bán khác</b>		
Công ty TNHH Dũ Phong	3.469.000.000	3.336.466.500
Văn phòng CES Miền nam Việt Nam	3.462.062.324	1.462.062.324
Công ty TNHH Xây dựng Trường Thọ	7.915.000.000	7.915.000.000
Establissement A.Menart SPRL	3.937.426.000	3.937.426.000
Fichtner Water & Transportation GMBH	3.572.514.990	-
Các nhà cung cấp khác	3.891.669.229	3.896.078.394
<b>Cộng</b>	<b>26.247.672.543</b>	<b>20.547.033.218</b>

**5. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>				
Tạm ứng	3.509.221.019	-	2.768.067.585	-
Các khoản ký cược, ký quỹ	138.344.654	-	575.500.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	23.720.289	-	20.381.942	-
<b>Cộng</b>	<b>3.671.285.962</b>	<b>-</b>	<b>3.363.949.527</b>	<b>-</b>

**6. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	936.713.582	-	677.508.665	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	31.414.329.285	-	33.042.856.906	-
Hàng hóa	477.695.251	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>32.828.738.118</b>	<b>-</b>	<b>33.720.365.571</b>	<b>-</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng  
 BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019  
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**7. Chi phí trả trước**

**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	118.595.723	107.847.391
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	464.950.463	215.239.887
<b>Cộng</b>	<b>583.546.186</b>	<b>323.087.278</b>

**7b. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	536.240.803	1.072.481.551
Giá trị lợi thế kinh doanh	6.170.489.939	6.941.801.183
Các chi phí trả trước dài hạn khác	2.424.680.350	1.511.292.094
<b>Cộng</b>	<b>9.131.411.092</b>	<b>9.525.574.828</b>

**8. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc		Phương tiện vận tải, truyền dẫn		Cộng
	Máy móc, thiết bị	Nguyên giá	Máy móc, thiết bị	Nguyên giá	
Số đầu năm	15.525.978.361	21.956.678.946	48.291.022.622	85.773.679.929	
Mua trong năm	-	-	3.534.090.909	3.534.090.909	
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	9.731.951.587	1.118.688.690	-	10.850.640.277	
<b>Số cuối năm</b>	<b>25.257.929.948</b>	<b>23.075.367.636</b>	<b>51.825.113.531</b>	<b>100.158.411.115</b>	
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	212.100.000	436.364.000	648.464.000	
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	3.099.564.888	2.601.327.879	18.308.999.407	24.009.892.174	
Khấu hao trong năm	983.662.244	2.258.902.910	4.549.022.167	7.791.587.321	
<b>Số cuối năm</b>	<b>4.083.227.132</b>	<b>4.860.230.789</b>	<b>22.858.021.574</b>	<b>31.801.479.495</b>	
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	12.426.413.473	19.355.351.067	29.982.023.215	61.763.787.755	
<b>Số cuối năm</b>	<b>21.174.702.816</b>	<b>18.215.136.847</b>	<b>28.967.091.957</b>	<b>68.356.931.620</b>	

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 27.277.642.159 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay tại các Ngân hàng (xem thuyết minh V.16a và V.16b).

**9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Xây dựng cơ bản dở dang				
- Trụ sở xí nghiệp mới trường	142.430.909	2.492.110.000	(2.634.540.909)	-
- Hàng mục chờ thi công kết hợp vệ sinh khu An Viên Thiên Đường	21.369.000	53.706.000	(53.706.000)	21.369.000
- Trụ sở nhà quản lý vườn ươm	4.365.245.731	608.756.000	(4.974.001.731)	-
- Nhà để xe xí nghiệp mới trường	389.563.636	455.290.000	(844.853.636)	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng  
 BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019  
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
- Hệ thống điện mặt trời	-	878.688.690	(878.688.690)	-
- Cửa hàng xăng dầu Đô thị	-	1.169.758.402	(1.169.758.402)	-
- Các công trình khác	-	295.090.909	(295.090.909)	-
<b>Cộng</b>	<b>4.918.609.276</b>	<b>5.953.400.001</b>	<b>(10.850.640.277)</b>	<b>21.369.000</b>

**10. Phải trả người bán ngắn hạn**

**10a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>		
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại dịch vụ LMA	470.966.511	1.551.985.107
Công ty TNHH Xây dựng Tân Hương	2.733.498.000	428.232.000
Công ty TNHH Lợi Minh Quang	493.763.800	2.806.927.920
Các nhà cung cấp khác	7.748.705.160	5.923.839.335
<b>Cộng</b>	<b>11.446.933.471</b>	<b>10.710.984.362</b>

**10b. Nợ quá hạn chưa thanh toán**

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

**11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>		
Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng	45.942.969.625	45.565.336.040
Các khách hàng khác	11.098.297.873	30.109.812.335
<b>Cộng</b>	<b>57.041.267.498</b>	<b>75.675.148.375</b>

**12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm			Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Giảm khác <sup>(*)</sup>	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	3.043.002.559	-	6.506.599.908	(5.340.600.341)	-	4.209.002.126	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	343.709.117	-	1.412.912.268	(1.443.709.117)	-	312.912.268	-
Thuế thu nhập cá nhân	167.192.067	-	341.353.006	(486.063.723)	-	26.445.967	3.964.617
Thuế nhà đất	-	-	2.911.986	(2.911.986)	-	-	-
Tiền thuê đất	9.215.478.075	-	285.150.466	(4.498.807.965)	(789.737.100)	4.212.083.476	-
Các loại thuế khác	-	-	6.500.000	(6.500.000)	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>12.769.381.818</b>	<b>-</b>	<b>8.555.427.634</b>	<b>(11.778.593.132)</b>	<b>(789.737.100)</b>	<b>8.760.443.837</b>	<b>3.964.617</b>

<sup>(\*)</sup> Điều chỉnh giảm tiền thuê đất theo Thông báo nộp tiền sử dụng đất số 1519/TB-CT ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Cục thuế tỉnh Sóc Trăng.

**Thuế giá trị gia tăng**

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hàng hóa	10%
------------	-----



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

- Dịch vụ công ích (môi trường, thoát nước), thu gom, xử lý rác thải và dịch vụ khác 10%
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan, chiếu sáng công cộng, bán mộ phần Không chịu thuế

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Các công ty trong Tập đoàn được hưởng các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

**Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng**

Thu nhập từ dự án thoát nước và xử lý nước thải thành phố Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận đầu tư số 59121000050 ngày 21 tháng 7 năm 2008 do Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng cấp, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động thoát nước và xử lý nước thải với thuế suất 10% trong suốt thời gian hoạt động kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 04 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo. Năm 2019 là năm thứ 02 Công ty được giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

Thu nhập từ dự án đầu tư khu liên hiệp xử lý chất thải rắn, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động xử lý xử lý chất thải rắn với thuế suất 10% trong suốt thời gian hoạt động kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 04 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo. Năm 2019 là năm thứ 03 Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

Thu nhập từ các hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn và xử lý nước thải phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10%. Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

**Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu**

Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu xác định ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động kinh doanh trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn với thuế suất 10% trong 15 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo. Năm 2019 là năm thứ 01 Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

**Thuế nhà đất**

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

**Tiền thuê đất**

Tập đoàn phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê theo hợp đồng thuê đất.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****Các loại thuế khác**

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

**13. Phải trả người lao động**

Là tiền lương tháng 12 và lương bổ sung năm 2019 còn phải trả người lao động.

**14. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác</b>		
Tiền thu trước về dịch vụ chăm sóc, bảo quản huyết mộ	610.935.120	467.316.400
<b>Cộng</b>	<b>610.935.120</b>	<b>467.316.400</b>

**15. Phải trả ngắn hạn khác****15a. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>		
Chi phí chờ quyết toán nhà máy xử lý chất thải rắn	330.984.433	8.422.162.770
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.063.830	4.760.000.000
Phải trả ngân sách về tài sản nhận bàn giao nhà máy xử lý chất thải rắn	9.018.386.297	14.033.203.867
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	2.557.931.242	4.893.305.658
<b>Cộng</b>	<b>11.908.365.802</b>	<b>32.108.672.295</b>

**15b. Nợ quá hạn chưa thanh toán**

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

**16. Vay****16a. Vay ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>		
Vay ngắn hạn ngân hàng	23.666.940.718	25.179.833.042
Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Sóc Trăng <sup>(i)</sup>	23.666.940.718	15.522.118.567
Vay Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Sóc Trăng	-	9.657.714.475
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.16b)	3.697.002.880	3.420.010.875
<b>Cộng</b>	<b>27.363.943.598</b>	<b>28.599.843.917</b>

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

<sup>(i)</sup> Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Sóc Trăng để bổ sung vốn lưu động kinh doanh dịch vụ vệ sinh môi trường; quản lý, duy tu, bảo dưỡng hệ thống thoát nước công



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cộng... với lãi suất được ghi trên từng giấy nhận nợ và thời hạn 06 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ khoản tiền gửi có kỳ hạn và tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.2 và V.8).

Chi tiết phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	25.179.833.042	43.429.383.528	-	(44.942.275.852)	-	23.666.940.718
Vay dài hạn đến hạn trả	3.420.010.875	-	3.649.227.797	(3.453.936.476)	81.700.684	3.697.002.880
<b>Cộng</b>	<b>28.599.843.917</b>	<b>43.429.383.528</b>	<b>3.649.227.797</b>	<b>(48.396.212.328)</b>	<b>81.700.684</b>	<b>27.363.943.598</b>

**16b. Vay dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay dài hạn phải trả tổ chức khác</i>		
Vay dài hạn ngân hàng	18.871.452.269	16.230.788.342
Vay Ngân hàng phát triển Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Sóc Trăng <sup>(i)</sup>	18.871.452.269	16.230.788.342
<b>Cộng</b>	<b>18.871.452.269</b>	<b>16.230.788.342</b>

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

<sup>(i)</sup> Khoản vay vốn ODA thông qua Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Sóc Trăng để thanh toán các chi phí đầu tư xây dựng công trình nhà máy xử lý chất thải rắn thành phố Sóc Trăng và các vùng lân cận thuộc tỉnh Sóc Trăng với lãi suất ở mức 0%/năm tính trên số dư nợ thực tế (đã bao gồm cả phí cho vay lại 0,2%/năm), thời hạn 14 năm kể từ ngày ký Hiệp định vay nước ngoài (21/12/2012), thời gian ân hạn là 04 năm. Số tiền vay được hoàn trả hàng 06 tháng một lần vào ngày 25/6 và 25/12. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.8).

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	3.649.227.797	3.420.010.875
Trên 01 năm đến 05 năm	14.730.274.468	13.680.043.498
Trên 05 năm	4.188.952.884	2.550.744.844
<b>Cộng</b>	<b>22.568.455.149</b>	<b>19.650.799.217</b>

Chi tiết phát sinh về các khoản vay dài hạn trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	16.230.788.342	-
Số tiền vay phát sinh trong năm	5.870.893.462	27.078.686.726
Số tiền vay đã trả trong năm	-	(7.427.887.509)
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(3.649.227.797)	(3.420.010.875)
Chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối năm	418.998.262	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>18.871.452.269</b>	<b>16.230.788.342</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**16c. Vay quá hạn chưa thanh toán**

Tập đoàn không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

**17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	2.304.777.357	2.545.543.146	(2.495.585.500)	2.354.735.003
Quỹ phúc lợi	48.478.082	-	(48.300.000)	178.082
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	355.500.000	386.962.500	(355.500.000)	386.962.500
<b>Cộng</b>	<b>2.708.755.439</b>	<b>2.932.505.646</b>	<b>(2.899.385.500)</b>	<b>2.741.875.585</b>

**18. Vốn chủ sở hữu**

**18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

**18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng	21.775.350.000	21.775.350.000
Công ty TNHH Cây xanh Công Minh	10.000.000.000	10.000.000.000
Công ty TNHH Ô tô Chuyên dùng Hiệp Hòa	10.000.000.000	10.000.000.000
Ông Lâm Hữu Tùng	6.190.650.000	6.190.650.000
Các cổ đông khác	8.034.000.000	8.034.000.000
<b>Cộng</b>	<b>56.000.000.000</b>	<b>56.000.000.000</b>

**18c. Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.600.000	5.600.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.600.000	5.600.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.600.000	5.600.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.600.000	5.600.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.600.000	5.600.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**18d. Phân phối lợi nhuận**

Trong năm, Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 số 01/NQ.ĐHĐCĐ-CTST ngày 18 tháng 4 năm 2019 như sau:



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số được phân phối	Số đã trích trong năm trước	Số trích trong năm nay
• Chia cổ tức cho các cổ đông (8,5% vốn điều lệ)	4.760.000.000	4.760.000.000	-
• Trích quỹ đầu tư phát triển (5% lợi nhuận sau thuế)	423.842.780	423.842.780	-
• Trích quỹ dự phòng rủi ro (5% lợi nhuận sau thuế)	423.842.780	423.842.780	-
• Trích quỹ khen thưởng (01 tháng lương bình quân)	2.513.670.041	2.171.826.662	341.843.379
• Trích quỹ thưởng Ban điều hành (1,5% tháng lương bình quân)	355.500.000	355.500.000	-

Ngoài ra, theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 số 01/NQ.ĐHĐCĐ-CTST ngày 18 tháng 4 năm 2019, Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng đã tạm trích lập các quỹ từ lợi nhuận chưa phân phối năm 2019 như sau:

	VND
• Trích quỹ đầu tư phát triển (5% lợi nhuận sau thuế)	: 499.351.470
• Trích quỹ dự phòng rủi ro (5% lợi nhuận sau thuế)	: 499.351.470
• Trích quỹ khen thưởng (01 tháng lương bình quân)	: 1.933.769.261
• Trích quỹ thưởng Ban điều hành (1,5% tháng lương bình quân)	: 331.245.000

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

**1a. Tổng doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	3.975.924.894	-
Doanh thu bán mộ phần	1.361.610.865	-
Doanh thu cung cấp dịch vụ	120.359.892.807	113.811.891.768
Doanh thu khác	-	9.090.909
<b>Cộng</b>	<b>125.697.428.566</b>	<b>113.820.982.677</b>

**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Tập đoàn chi phát sinh giao dịch với Công ty TNHH Cây xanh Công Minh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cung cấp dịch vụ	178.287.307	473.474.972

**2. Giá vốn hàng bán**

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	3.757.107.336	-
Giá vốn bán mộ phần	1.881.983.178	-
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	86.282.108.094	88.248.881.806
<b>Cộng</b>	<b>91.921.198.608</b>	<b>88.248.881.806</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	395.083.182	380.970.385
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	56.008.060	133.702.668
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	898.343.719	-
<b>Cộng</b>	<b>1.349.434.961</b>	<b>514.673.053</b>

**4. Chi phí tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	1.542.617.659	1.058.386.701
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.983.473.716	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	500.698.946	-
<b>Cộng</b>	<b>4.026.790.321</b>	<b>1.058.386.701</b>

**5. Chi phí bán hàng**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	98.305.050	-
Chi phí vật liệu, bao bì	21.060.844	-
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	17.010.000	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.107.946	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.525.485	-
Các chi phí khác	93.016.208	-
<b>Cộng</b>	<b>243.025.533</b>	<b>-</b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	9.502.628.372	8.892.805.830
Chi phí vật liệu quản lý	830.952.236	647.516.037
Chi phí đồ dùng văn phòng	80.007.591	63.319.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	656.267.854	656.008.951
Thuế, phí và lệ phí	183.618.066	180.618.150
Chi phí dịch vụ mua ngoài	333.227.229	284.501.619
Các chi phí khác	5.969.910.365	4.391.944.090
<b>Cộng</b>	<b>17.556.611.713</b>	<b>15.116.713.677</b>

**7. Thu nhập khác**

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	8.035.000	14.603.999
<b>Cộng</b>	<b>8.035.000</b>	<b>14.603.999</b>

**8. Chi phí khác**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí khác	455.448.765	185.300.615
<b>Cộng</b>	<b>455.448.765</b>	<b>185.300.615</b>



Đã kiểm tra và đúng



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****9. Lãi trên cổ phiếu****9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	11.438.911.319	8.476.855.601
Trích quỹ khen thưởng (*)	(1.933.769.261)	(2.513.670.041)
Trích quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý (*)	(331.245.000)	(355.500.000)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông		
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	9.173.897.058	5.607.685.560
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	5.600.000	5.600.000
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>1.638</b>	<b>1.001</b>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	5.600.000	5.600.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành	-	-
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b>5.600.000</b>	<b>5.600.000</b>

(\*) Quỹ khen thưởng và quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý năm nay được tạm trích theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 số 01/NQ.ĐHĐCĐ-CTST ngày 18 tháng 4 năm 2019.

**9b. Thông tin khác**

Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trong năm nay trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý năm trước theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 số 01/NQ.ĐHĐCĐ-CTST ngày 18 tháng 4 năm 2019 làm cho lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước giảm từ 1.062 VND xuống 1.001 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

**10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	28.585.518.709	26.255.372.575
Chi phí nhân công	36.269.658.213	37.828.880.041
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.791.587.321	7.165.029.982
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.690.057.292	9.341.825.966
Chi phí khác	36.378.785.516	22.317.649.261
<b>Cộng</b>	<b>117.715.607.051</b>	<b>102.908.757.825</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

**1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tập đoàn không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tập đoàn không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng*

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	2.050.024.986	2.148.999.984
Tiền thưởng	242.070.000	334.980.000
Thù lao	192.000.000	240.000.000
<b>Cộng</b>	<b>2.484.094.986</b>	<b>2.723.979.984</b>

**1b. Giao dịch và số dư với bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH Cây xanh Công Minh	Cổ đồng lớn
Công ty TNHH Ô tô Chuyên dùng Hiệp Hòa	Cổ đồng lớn

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

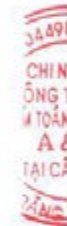
Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.3.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.





**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**2. Thông tin về bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm.

**2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Tập đoàn là dịch vụ công ích, xử lý rác thải, dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan. Ngoài ra, hoạt động kinh doanh khác chủ yếu là bán hàng hóa và mộ phần. Doanh thu từ các hoạt động khác chỉ chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu (năm 2019 chiếm tỷ trọng khoảng 04%). Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày tại thuyết minh số VI.1 và VI.2.

**2b. Thông tin về khu vực địa lý**

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

**3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trần Hải Đăng  
Người lập

Đặng Hồng Nghị  
Kế toán trưởng

Sóc Trăng, ngày 09 tháng 3 năm 2020

Lâm Hữu Tùng  
Tổng Giám đốc

15-06  
ÁNH  
TINH  
TỰ  
C  
THO

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	56.000.000.000	-	-	-	56.000.000.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	8.476.855.601	8.476.855.601
Trích lập các quỹ năm trước	-	423.842.780	423.842.780	(3.375.012.222)	(2.527.326.662)
Chia cổ tức	-	-	-	(4.760.000.000)	(4.760.000.000)
Số dư cuối năm trước	56.000.000.000	423.842.780	423.842.780	341.843.379	57.189.528.939
Số dư đầu năm nay	56.000.000.000	423.842.780	423.842.780	341.843.379	57.189.528.939
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	11.438.911.319	11.438.911.319
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	499.351.470	499.351.470	(3.931.208.586)	(2.932.508.646)
Số dư cuối năm nay	56.000.000.000	923.194.250	923.194.250	7.849.546.112	65.695.934.612

Đơn vị tính: VND

Trần Hải Đăng  
Người lập

Đặng Hồng Nghị  
Kế toán trưởng

Sóc Trăng, ngày 09 tháng 3 năm 2020

Lâm Hữu Tùng  
Tổng Giám đốc

15-06  
ÁNH  
TINH  
TỰ  
C  
THO





Sóc Trăng, ngày 06 tháng 04 năm 2020

CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM TÓNG GD



Lâm Hữu Hùng